



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

*"CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO NHẤT LÀ
MỤC TIÊU SỐNG CÒN CỦA BBCC"*



Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

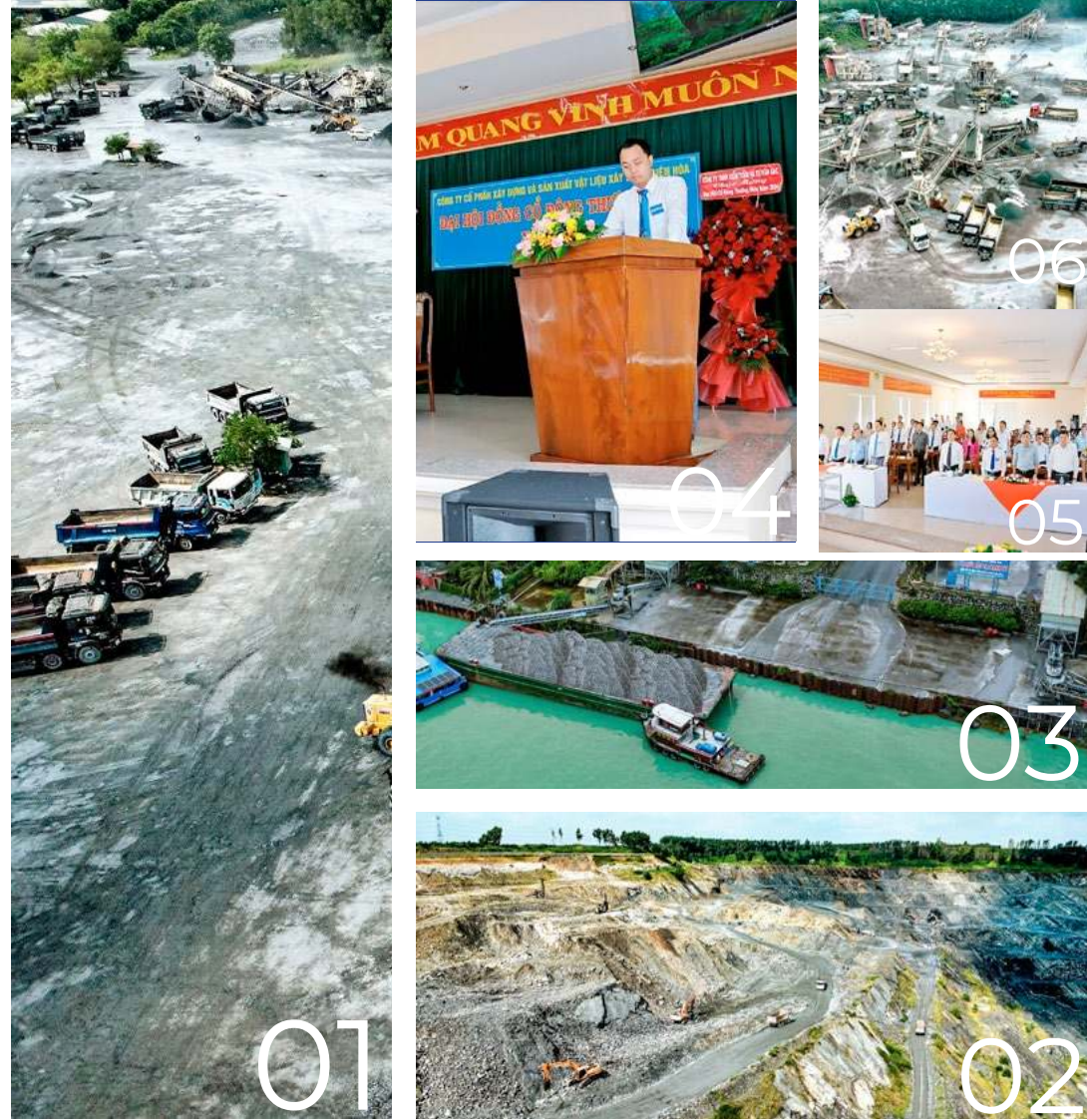
Điện thoại: (0251) 3859 358 – Fax: (0251) 3859 917

Email: congybbcc@gmail.com

Website: www.bbcc.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán

01

■ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro



01

Thông tin khái quát



Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
Tên viết bằng tiếng Anh	: BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: BBCC
Mã cổ phiếu	: VLB
Vốn điều lệ	: 469.216.000.000 đồng
Trụ sở chính	: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 3600275107 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02/06/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (cấp lần đầu ngày 30/06/2005)
Điện thoại	: (0251) 3859 358
Fax	: (0251) 3859 917
Email	: congtybbcc@gmail.com
Website	: www.bbcc.com.vn

01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1983

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND Thành phố Biên Hòa.

1988

Ngày 01/04/1988, Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 xí nghiệp: Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát Thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/03/1988 của UBND Thành phố Biên Hòa.

1991

Ngày 12/03/1991, sáp nhập Xí nghiệp quốc doanh gạch ngói vào Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 282/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

1992

Ngày 19/12/1992, thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo quyết định số 2304/QĐ-UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai.

1996

Ngày 12/11/1996, Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 5425/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 26/12/1996, thành lập các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 412/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

1997

Ngày 13/09/1997, thành lập Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 505/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

1998

Ngày 29/06/1998, thành lập Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 242/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

2003

Ngày 01/10/2003, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác - Chế biến Tân Bản vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3480/QĐ.CT.UBT ngày 26/09/2003 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

2004

Ngày 01/10/2004, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác đá Thiện Tân vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3386/QĐ.CT.UBT ngày 27/07/2004 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

2005

Ngày 05/05/2005, Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 1724/QĐ.CT.UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai. Ngày 07/07/2005, UBND Tỉnh Đồng Nai chuyển giao quyền sở hữu vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND.

2006

Ngày 29/06/2006, sáp nhập Công ty TNHH MTV Khai thác đá Đồng Nai thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 138/QĐHĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

2015

Ngày 01/11/2015, Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

2016

Ngày 19/02/2016, Công ty được UBCKNN công nhận đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Ngày 17/06/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2016/GCNCPVSD với số lượng đăng ký là 45.000.000 cổ phiếu.

Ngày 22/09/2016, Cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán là VLB.

2018

Ngày 06/04/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 01 số 59/2016/GCNCPVSD-1 với số lượng chứng khoán bổ sung: 2.000.000 cổ phiếu, tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 47.000.000 cổ phiếu.

2019

Ngày 29/01/2019, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai đã chào bán thành công 8.647.000 cổ phiếu VLB (tương ứng 18,397% vốn điều lệ) thông qua phương thức giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giảm tỷ lệ nắm giữ xuống còn 49% vốn điều lệ VLB.

2020

Trong năm 2020, Công ty đăng ký điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh để hoàn thiện hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 2 và làm thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1.

2023

Ngày 26/06/2023, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi giảm số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch do hủy cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ. Tổng vốn điều lệ thay đổi từ 470.000.000.000 đồng xuống còn 469.216.000.000 đồng.



01 THÀNH TÍCH VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

- Huân chương Lao động Hạng Ba năm 1988;
- Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 1991;
- Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 1996;
- Giải Bạc “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” năm 1997 và năm 1998 do Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường trao tặng;
- Giải Vàng “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” năm 1999 do Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường trao tặng;
- Danh hiệu Anh Hùng Lao Động do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phong tặng theo Quyết định số 287/KT/CTN, ngày 14/07/2000;
- Cờ thi đua của Chính Phủ trao tặng năm 2000, 2002, 2003, 2004;
- Huân chương Độc lập Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng theo Quyết định số 165 QĐ/CTN, ngày 13/02/2012;
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” Tỉnh Đồng Nai năm 2006, 2010, 2016, 2019;
- Cờ thi đua của UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2020;
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen điển hình tiên tiến đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 05 năm giai đoạn 2015 – 2019 theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 21/10/2020;
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021, 2022, 2023.



02 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Đá xây dựng do BBCC khai thác và cung cấp từ lâu đã trở thành thương hiệu sản phẩm có chất lượng cao trên thị trường vật liệu xây dựng. Công ty có năng lực sản xuất lớn, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Chính điều này làm cho các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng ưu tiên lựa chọn Công ty và sản phẩm của Công ty để phục vụ cho các dự án, công trình hạ tầng giao thông trọng điểm cấp quốc gia. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, BBCC luôn đặt trọng tâm vào các lĩnh vực kinh doanh chính, đổi mới và sáng tạo liên tục để trở thành nhà cung cấp tin cậy của ngành xây dựng. Không chỉ tập trung vào lĩnh vực cốt lõi, BBCC còn tối ưu chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Chi tiết ngành nghề kinh doanh của BBCC:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
- Đại lý vật liệu xây dựng
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở)
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
- Xây dựng nhà để ở
- Xây dựng nhà không để ở
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở)
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình điện
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Xây dựng công trình công ích khác
- Xây dựng công trình thủy
- Xây dựng công trình khai khoáng
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí)
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí)
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí)
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)



02 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tt)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hầu hết các mỏ đá mà BBCC đang khai thác đều nằm ở vị trí chiến lược, thuận tiện cho việc vận chuyển bằng cả đường bộ lẫn đường thủy. Nhờ lợi thế đó, BBCC đã và đang cung cấp ra thị trường một sản lượng đá lớn, ổn định. Mạng lưới đối tác và khách hàng của BBCC phủ rộng khắp khu vực phía Nam, trong đó các thị trường tiêu thụ trọng điểm bao gồm Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Hiện tại, BBCC đang sở hữu, quản lý 05 mỏ đá có trữ lượng lớn và chất lượng tốt tại tỉnh Đồng Nai, bao gồm: mỏ đá Thanh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2, mỏ đá Tân Cang 1, mỏ đá Soklu 2, mỏ đá Soklu 5.

Doanh thu và sản lượng tiêu thụ các mỏ đá

Với nguồn đá nguyên liệu chất lượng cao, trữ lượng lớn cùng với thiết bị sản xuất hiện đại, các sản phẩm đá xây dựng của BBCC đã và đang được khách hàng đánh giá cao, sử dụng phổ biến trong công trình giao thông, đường cao tốc, các công trình xây dựng đô thị, khu công nghiệp,... tại khu vực Đông Nam Bộ và các tỉnh Miền tây.

STT	Mỏ đá	Doanh thu tiêu thụ đá năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng đá tiêu thụ năm 2024 (m³)
1	Mỏ đá Tân Cang 1	465.358	2.588.510
2	Mỏ đá Thanh Phú 1	326.592	2.033.253
3	Mỏ đá Thiện Tân 2	319.995	2.073.994
4	Mỏ đá Soklu 2	57.956	351.489
5	Mỏ đá Soklu 5	64.841	356.467

Địa bàn kinh doanh của Công ty



Vị trí các mỏ đá của Công ty



02 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tt)

Tổng hợp trữ lượng khai thác còn lại của mỏ (tính từ ngày 01/01/2025)

STT	Tên mỏ	Diện tích cấp phép mở moong khai thác	Thời hạn hoạt động theo Giấy phép khai thác (tính từ 01/01/2014)		Công suất hoạt động	Trữ lượng nguyên khối còn lại (đến ngày 01/01/2025)
		m ²	Năm	Đến tháng, năm	m ³ /năm	m ³
1	Mỏ Thanh Phú 1	837.000	28,7	31/07/2042	1.800.000	35.598.648
	GP số 1048/GP-UBND ngày 11/04/2016					
2	Mỏ Thiện Tân 2	650.000	24,5	30/06/2038	1.500.000	22.702.110
	GP số 1362/GP-UBND ngày 28/05/2015					
3	Mỏ Tân Cang 1	629.000	25	01/01/2039	1.500.000	22.858.933
	GP số 661/QĐ-UBND ngày 28/02/2018					
4	Mỏ Soklu 2	178.300	6,8	28/11/2031	400.000	2.303.277
	GP số 31/GP-UBND ngày 28/02/2025					
5	Mỏ Soklu 5	294.000	4,5	28/08/2029	500.000	1.723.708
	GP số 30/GP-UBND ngày 28/02/2025					
Cộng 5 mỏ						85.186.676

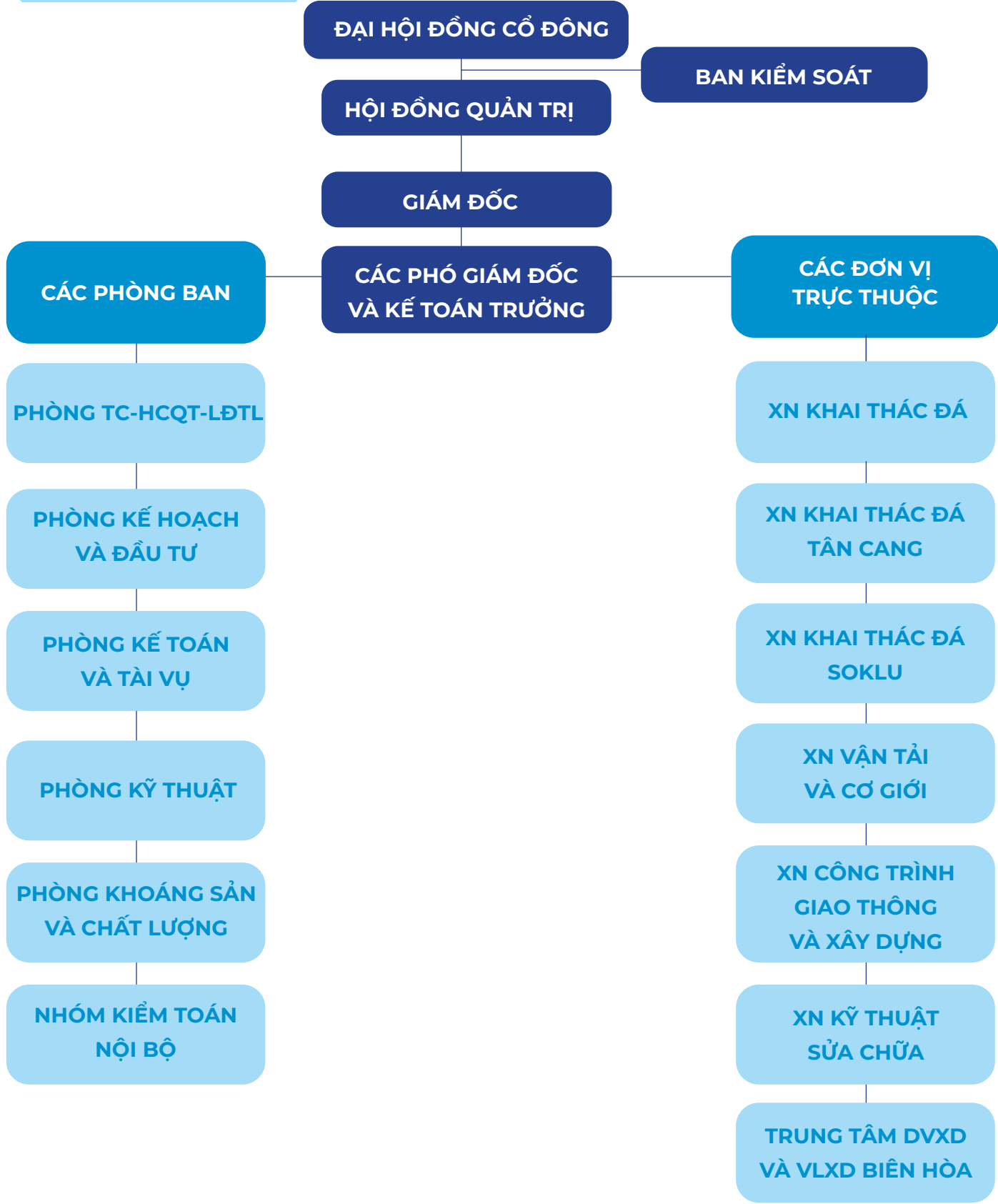


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

03



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

BBCC là Công ty cổ phần tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm các cơ quan: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Kiểm soát: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Ban Giám đốc: Là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Công ty con, Công ty liên kết: Không có

03 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Xí nghiệp Khai thác Đá

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2.
- Văn phòng giao dịch: Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251.360.0002
- Fax: 0251.396.6424
- Các mỏ đá:
 - » Mỏ đá Thạnh Phú 1 tại xã Thạnh Phú và xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai.
 - » Mỏ đá Thiện Tân 2 tại xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai.
- Bến thủy nội địa:
 - » Bến thủy nội địa Thạnh Phú. Điện thoại: 0941.196.464
 - » Bến thủy nội địa Thiện Tân. Điện thoại: 0251.360.1619
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi,... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất gạch các loại,....



Xí nghiệp Khai thác đá Tân Cang

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Tân Cang 1.
- Văn phòng giao dịch: Ấp Tân Mỹ, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3850251
- Fax: 0251.3850251
- Mỏ đá Tân Cang 1 tại Khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi,... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất gạch các loại,....



Xí nghiệp Khai thác đá Soklu

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Soklu 2 và mỏ đá Soklu 5.
- Văn phòng giao dịch: Ấp Nguyễn Huệ, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.377.5224
- Fax: 0251.377.5224
- Các mỏ đá:
 - » Mỏ đá Soklu 2 tại Xã Quang Trung và Xã Gia Khiêm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.
 - » Mỏ đá Soklu 5 tại Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi,... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp



03 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng

- Thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và bao che công nghiệp,....
- Văn phòng giao dịch: Khu phố 4, Đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 0251.3850279

Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới

- Thực hiện chức năng vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các xí nghiệp trực thuộc Công ty; vận chuyển các loại sản phẩm cung cấp cho khách hàng.
- Văn phòng giao dịch: Tổ 12, Ấp Ông Hường, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai.

Xí nghiệp Kỹ thuật sửa chữa

- Sửa chữa, bảo trì xe tải, máy, thiết bị, phương tiện sản xuất chuyên dùng phục vụ sản xuất - kinh doanh cho các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc Công ty.
- Văn phòng giao dịch: Ấp Ông Hường, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai



Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa

- Chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng các loại, các mặt hàng trang trí nội thất do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất, đặc biệt làm đại lý giới thiệu và bán sản phẩm do Công ty sản xuất; kinh doanh vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị chuyên dùng, ...
- Văn phòng giao dịch: Số 1, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 0251.3941882

04 ĐỊNH HƯỚNG

phát triển

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Đối với hoạt động sản xuất

- Tiếp tục duy trì là nhà cung cấp hàng đầu khu vực về sản phẩm đá xây dựng và là Công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong sản xuất vật liệu xây dựng.
- Công ty không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu để cung cấp thêm sản phẩm đa dạng và có chất lượng nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn.

Đối với nhân sự

- Đổi mới để phát triển, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp vào công cuộc đổi mới của địa phương, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập, phúc lợi cho người lao động.
- Hoạch định nguồn nhân lực Công ty: đào tạo theo chiều sâu và có chọn lọc đối với cán bộ, công nhân viên Công ty để đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững. Tối đa hóa năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng vị trí, công việc nhưng đồng thời phải ngày càng tinh gọn lực lượng lao động.
- Chú trọng đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để chuẩn hóa cũng như nâng cao chất lượng lao động. Tạo điều kiện, cơ hội cho người lao động phát huy kinh nghiệm, sở trường, năng lực chuyên môn; gắn với tổ chức thực hiện tốt nhất các chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, thưởng, các phúc lợi khác theo tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện pháp luật cho phép và sự đồng thuận của cổ đông để khích lệ người lao động tăng cường đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Đối với môi trường xã hội

- Luôn đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc, tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất. Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các xe, máy, thiết bị, phân loại chất thải theo đúng quy định.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định về quan trắc môi trường lao động định kỳ; thực hiện việc xử lý bụi, tiếng ồn, chấn động, đá văng,... bằng cách lắp đặt hệ thống phun sương chống bụi; trồng cây xanh tại các khu vực khai thác, chế biến; áp dụng các kỹ thuật nổ mìn hiện đại; lắp đặt hệ thống phun xịt rửa xe, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo đúng quy định, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, môi trường.

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh mạnh khai thác và chế biến đá xây dựng các loại; tối ưu chất lượng khai thác, hiệu quả tại các mỏ đá hiện có.
- Duy trì thương hiệu của Công ty trên thị trường sản xuất vật liệu xây dựng thông qua việc đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm, đảm bảo các dự án đầu tư có hiệu quả trong tương lai.
- Nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo nền tảng tài chính vững mạnh, chủ động về nguồn vốn đầu tư để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: luôn tuân thủ pháp luật, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp; hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động; có trách nhiệm và tích cực đóng góp vì sự phát triển tại địa phương nơi Công ty, đơn vị trực thuộc đứng chân.
- Công ty đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đồng thời trở thành đối tác, người bạn đồng hành tin cậy của khách hàng và hợp tác kinh doanh cùng thắng lợi, hài hòa lợi ích.
- Công ty tập trung xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả để phát huy tối đa các nguồn lực là thế mạnh của Công ty, cũng như có khả năng khai thác và tận dụng tốt các cơ hội của thị trường trong từng giai đoạn cụ thể, qua đó duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định hàng năm.
- Xác định và thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, xã hội thông qua việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên; thực hiện và vận động cán bộ công nhân viên tích cực tham gia các hoạt động nhân văn, từ thiện, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

05 CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm 2024 đạt 7,09%. Kết quả trên đã chứng minh Việt Nam đang là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới, mở ra một bước chuyển mình mới, một giai đoạn phát triển kinh tế mới của đất nước. Đồng thời, kết quả kể trên còn thể hiện nỗ lực vượt bậc của Chính phủ nhằm đạt được mức tăng trưởng đột phá và phát triển bền vững.

Bên cạnh bức tranh tươi sáng của nền kinh tế, năm 2024 đã qua với nhiều khó khăn, thách thức và áp lực cho tất cả các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty BBCC nói riêng; thị trường bất động sản mặc dù đã có chuyển biến nhưng còn nhiều khó khăn; nhiều vấn đề pháp lý tồn đọng của một số doanh nghiệp, dự án chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến nguồn lực chưa được khai thác hiệu quả. Số lượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường, với khoảng 173 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể (tính đến tháng 12/2024), tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2023. Điều này phản ánh một phần những khó khăn về chi phí hoạt động, nguồn vốn và sức ép cạnh tranh trên thị trường. Tình hình xung đột địa chính trị, đặc biệt là tình hình căng thẳng ở Trung Đông đe dọa, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu v.v.

Trước những biến động của thị trường, BBCC đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, kiểm soát chặt chẽ chi phí; thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu tiêu thụ đá xây dựng tại các dự án bất động sản, các công trình giao thông, nhà ở thương mại để cân đối phân bổ sản lượng khai thác hợp lý theo công suất giấy phép khai thác của từng mỏ đá nhằm tối ưu hiệu quả và đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định; tập trung sản xuất ra sản phẩm có chất lượng, đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng, nhất là đối với các dự án lớn, dự án trọng điểm cấp quốc gia.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Các chính sách pháp luật đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của BBCC. Các kế hoạch chiến lược của BBCC đều phải tuân thủ và điều chỉnh theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Địa chất và Khoáng sản,...

Ngoài những quy định liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của BBCC, các quy định chung về công ty đại chúng quy mô lớn như: Luật Chứng khoán, Luật Kế toán,... cũng như những hướng dẫn thi hành luật liên quan đã có nhiều thay đổi được quy định tại Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Song song đó, với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi vào năm 2025, Chính phủ đang thúc đẩy cải cách nhằm nâng cao tính minh bạch, nâng cao chất lượng về quản trị công ty và quan hệ nhà đầu tư. Điều này đồng nghĩa với việc các quy định về công bố thông tin, bảo vệ quyền lợi cổ đông sẽ ngày càng chặt chẽ hơn. Đối với BBCC, đây không chỉ là thách thức trong việc thích ứng với các vấn đề pháp lý đang thay đổi mà còn là cơ hội để nâng cao năng lực quản trị, khẳng định vị thế trên thị trường và gia tăng niềm tin với cổ đông, nhà đầu tư.

BBCC luôn theo dõi và cập nhật những quy định mới nhất, chủ động đưa ra những đánh giá, nhận định phù hợp và linh hoạt điều chỉnh các kế hoạch đã đề ra nhằm đáp ứng yêu cầu của pháp luật, đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh.



05 CÁC RỦI RO (tt)

RỦI RO MÁY MÓC, THIẾT BỊ

Các máy móc, thiết bị phục vụ khai thác và chế biến đá của BBCC đã được đầu tư, sử dụng trên 15 năm và luôn trong tình trạng hoạt động hết công suất, có thể dẫn đến hư hỏng nhiều, làm chậm tiến độ và ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng sản phẩm của khách hàng, đặc biệt là các dự án lớn, dự án trọng điểm đòi hỏi nguồn cung ổn định và liên tục.

Công ty có đội ngũ kỹ sư, thợ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm thường xuyên thực hiện bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, giảm thiểu nguy cơ hỏng hóc và tránh gián đoạn trong quá trình khai thác, sản xuất. Đồng thời, Công ty tích cực nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến; thanh lý những xe, máy, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất. Ngoài ra, Công ty chủ động tìm kiếm nguồn vật tư, phụ tùng thay thế, rà soát quy trình, công tác cung ứng đầu vào, đầu ra ,... để có kế hoạch bố trí và giúp hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định.

RỦI RO KHÁC

Các mối nguy hiểm trong quản lý và khai thác khoáng sản như là thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong quá trình hoạt động và các tác động khác là những rủi ro bất khả kháng. Những rủi ro này khó có thể lường trước và sẽ gây ra những thiệt hại, ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với hoạt động, tài sản và nhân viên của Công ty trong trường hợp xảy ra.

Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Bên cạnh đó, Công ty luôn lên kế hoạch và thực hiện chính sách mua bảo hiểm hàng năm cho tất cả cán bộ, nhân viên, tài sản có giá trị và thiết bị để bảo vệ quyền lợi và hạn chế thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra.

RỦI RO THỜI TIẾT VÀ MÔI TRƯỜNG

Khu vực Nam Bộ với đặc trưng nền nhiệt độ quanh năm cao và mưa lớn kéo dài theo mùa đã tạo ra những thách thức đáng kể đối với ngành khai thác đá và sản xuất vật liệu xây dựng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động và an toàn của công nhân, đặc biệt ở các vị trí làm việc ngoài trời tại các mỏ đá lộ thiên, làm giảm sản lượng khai thác tại các công trường.

Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý Nhà nước ngày càng chú trọng giám sát vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất và khai thác khoáng sản. Ngành khai thác và chế biến đá cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm phát thải bụi, tiếng ồn, ảnh hưởng nguồn nước mặt và nước ngầm, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động tiêu cực này.

Trong quá trình khai thác, sản xuất, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy trình để đảm bảo hạn chế tác động đến môi trường, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc để đảm bảo an toàn lao động ngoài trời. Song song đó, Công ty không ngừng nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới để hạn chế tối đa những tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường xung quanh.



02



■ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Trong năm 2024, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 1.303.728 triệu đồng, tăng 29,96% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, mảng kinh doanh chủ lực của Công ty đến từ mảng tiêu thụ sản phẩm đá, đất chiếm tỷ trọng 70,12% trong tổng doanh thu năm 2024 đã ghi nhận mức tăng 32,73% so với cùng kỳ năm trước, từ 688.776 triệu đồng trong năm 2023 lên 914.182 triệu đồng năm 2024. Các mảng doanh thu từ kinh doanh vật liệu xây dựng và doanh thu khác cũng ghi nhận mức tăng lần lượt là 28,19% (từ 255.985 triệu đồng vào năm 2023 lên 328.154 triệu đồng ở năm 2024) và 17,05% (từ 52.357 triệu đồng năm 2023 lên 61.284 triệu đồng trong năm 2024) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh nêu trên đến từ việc nhiều dự án đầu tư công ở khu vực miền Tây và Đông Nam Bộ được triển khai đồng bộ và được đẩy mạnh tiến độ thi công, trực tiếp góp phần giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc và đạt kết quả tốt hơn so với năm trước.

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu doanh thu thuần	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tiêu thụ sản phẩm đá, đất	688.776	68,66%	914.182	70,12%	32,73%
Kinh doanh vật liệu xây dựng	255.985	25,52%	328.154	25,17%	28,19%
Giao thông và xây dựng	6.086	0,61%	108	0,01%	-98,23%
Doanh thu khác	52.357	5,21%	61.284	4,70%	17,05%
Tổng doanh thu thuần	1.003.204	100%	1.303.728	100%	29,96%



Doanh thu của Công ty trong năm 2024 có sự cải thiện ở hầu hết các mảng kinh doanh gồm doanh thu tiêu thụ đá, doanh thu kinh doanh vật liệu xây dựng và hoạt động khác, điều này dẫn đến gia tăng giá vốn hàng bán tương ứng 20,36% trong năm 2024 so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng với doanh thu, giá vốn tiêu thụ sản phẩm đá, đất vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá vốn của Công ty, chiếm 65,11% tổng giá vốn năm 2023 và 66,66% năm 2024. Giá vốn các mảng kinh doanh vật liệu xây dựng và giá vốn khác trong năm 2024 cũng tăng tương ứng 17,61% và 17,32% so với cùng kỳ năm trước.

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu giá vốn hàng bán	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Sản phẩm đá, đất	515.035	65,11%	634.685	66,66%	23,23%
Kinh doanh vật liệu xây dựng	219.202	27,71%	257.813	27,08%	17,61%
Giao thông và xây dựng	6.086	0,77%	108	0,01%	-98,23%
Giá vốn khác	50.754	6,41%	59.547	6,25%	17,32%
Tổng cộng	791.077	100%	952.153	100%	20,36%

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tt)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM (tt)

ĐVT: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Sản phẩm đá, đất	173.741	81,90%	279.497	79,50%	60,87%
Kinh doanh vật liệu xây dựng	36.783	17,34%	70.341	20,01%	91,23%
Giao thông và xây dựng	0	0%	0	0%	-
Hoạt động khác	1.603	0,76%	1.737	0,49%	8,36%
Tổng lợi nhuận gộp	212.127	100%	351.575	100%	65,74%

Năm 2024 chứng kiến kết quả kinh doanh ấn tượng của Công ty khi lợi nhuận gộp đạt 351.575 triệu đồng, tăng 65,74% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận gộp từ mảng sản phẩm đá, đất vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm tỷ trọng 79,50% và ghi nhận mức tăng 60,87% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh vật liệu xây dựng tuy chỉ chiếm tỷ trọng 20,01% trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty nhưng mảng này lại ghi nhận mức tăng ấn tượng 91,23% so với năm 2023. Thành quả này là niềm tự hào, thể hiện nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ - công nhân viên và khẳng định năng lực lãnh đạo của Ban Điều hành trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Doanh thu thuần	1.003.204	878.313	1.303.728	148,44%	129,96%
2	Lợi nhuận trước thuế	172.988	130.000	275.275	211,75%	159,13%

Trước bối cảnh thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức nhưng đồng thời mở ra không ít cơ hội, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh thận trọng cho năm 2024, tập trung vào việc duy trì sự ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững. Những thách thức của năm 2023 phần lớn vẫn tiếp diễn trong năm 2024, tuy nhiên nhờ sự quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của Chính phủ nên các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành, đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh,... được đẩy nhanh tiến độ, qua đó giúp các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng trong đó có BBCC tăng sản lượng tiêu thụ đá xây dựng.

Bằng nhiều biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát cùng với sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu của 626 cán bộ - công nhân viên, BBCC đã thích ứng nhanh với diễn biến thị trường, kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đề ra trong năm 2024. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 148,44% so với kế hoạch. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế đạt 211,75% so với kế hoạch, phản ánh rõ hiệu quả của các giải pháp quản trị và điều hành toàn diện. Những nỗ lực kể trên cho thấy Công ty đã tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời đảm bảo sử dụng tài nguyên khoáng sản một cách tiết kiệm và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	12.000	9.400.000	20,06%
2	Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	60.000	5.170.000	11,15%
3	Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	5.000	5.170.000	11,03%
4	Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0%
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0%

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT

- Quá trình công tác:
 - 02/2009-03/2013 Nhân viên tại Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D
 - 04/2013-05/2015 Nhân viên tại Ban quản lý chợ Long Thành
 - 06/2015-03/2017 Nhân viên tại Ban quản lý Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2
 - 04/2017-03/2019 Phó Giám đốc tại Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D
 - 03/2019-09/2019 Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
 - 10/2019-05/2020 Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
 - 06/2020 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
 - 07/2020-07/2021 Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
 - 07/2021-đến nay Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG HUỖNH XUÂN ĐẠO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 27/12/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT (tt)

Quá trình công tác:

04/1997-05/2003	Kế toán Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2003-10/2003	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2003-05/2005	Kế toán trưởng tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-08/2013	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
09/2013-10/2015	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2020-07/2021	Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2021-đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG HUỖNH KIM VŨ

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 15/02/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh; Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

ÔNG PHẠM QUỐC THÁI

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 30/01/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

1994-1995	Chuyên viên tài chính tại Sở Công nghiệp Đồng Nai
1995-12/03/2002	Chuyên viên tài chính tại Sở Tài chính Đồng Nai
03/2002-07/2002	Nhân viên kiểm toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2002-08/2003	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
08/2003-10/2003	Quyển Kế toán trưởng tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2003-05/2005	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-08/2013	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
08/2013-10/2015	Quyển Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-06/2017	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2017-04/2022	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2022-đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT (tt)

Quá trình công tác:

2006-2009	Chuyên viên đầu tư tài chính tại Ngân hàng Eximbank
2009-2014	Phó Giám đốc đầu tư tài chính tại Ngân hàng Eximbank
2015	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước (DREAM HOUSE)
2016-07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
12/2019-đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư KSB
08/2020-đến nay	Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
08/2020-đến nay	Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần DRH Holdings
01/2021-đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB
25/05/2023-đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG PHAN TẤN ĐẠT

Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 04/10/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DRH Holdings; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương; Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư KSB; Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB.

ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG

Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 10/11/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Quá trình công tác:

2005-2006	Phòng Kế toán - Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến
2007-2008	Phòng Kế toán Lưu Ký - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
2008-2011	Phòng Môi giới - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
2011-2012	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương
2012-2017	Trưởng bộ phận tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Phòng Môi giới
2017-đến nay	Phụ trách Phòng Môi giới - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
04/2019-đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
09/05/2023-đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc Công ty	60.000	5.170.000	11,15%
2	Ông Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc Công ty	5.000	5.170.000	11,03%
3	Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc Công ty	5.000	0	0,011%
4	Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc Công ty	47.740	0	0,102%
5	Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc Công ty	9.900	0	0,021%
6	Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc Công ty	0	0	0%
7	Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	21.100	0	0,045%

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN HÙNG THẮNG Phó Giám đốc Công ty Ngày sinh: 10/10/1973 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có	Quá trình công tác:	
	04/1997-05/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	06/2005-07/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	08/2005-03/2014	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	04/2014-10/2015	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	11/2015-21/04/2019	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	22/04/2019-15/07/2020	Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	16/07/2020-22/07/2021	Quyền Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
	23/07/2021-đến nay	Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG PHẠM THÁI HỢP

Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Khoáng sản và Chất lượng

- Ngày sinh: 18/01/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khai thác mỏ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:	
06/1996 -10/2001	Công tác tại Công ty Xây dựng Sông Đà 14
10/2001-05/2003	Công tác tại Công ty TNHH Liên Hiệp
05/2003-05/2005	Nhân viên tài nguyên khoáng sản tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-04/2010	Nhân viên tài nguyên khoáng sản tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2010-10/2015	Phó phòng Kế hoạch – ĐT – CL tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-11/2018	Phó phòng Kế hoạch – ĐT – CL tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
12/2018	Phụ trách phòng Khoáng sản và Chất lượng Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/2019-04/2023	Trưởng phòng Khoáng sản và Chất lượng Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2023-đến nay	Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Khoáng sản và Chất lượng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

Quá trình công tác:

08/2001-12/2002	Chỉ huy Công trường Mỏ đá Soklu 2 tại Công ty Khoáng sản Đồng Nai
12/2002-03/2003	Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp khai thác đá Soklu 2 tại Công ty Khoáng sản Đồng Nai
03/2003-12/2003	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu 2 tại Công ty Khoáng sản Đồng Nai
12/2003-05/2005	Đội trưởng Đội khai thác và chế biến đá Soklu 2 kiêm Giám đốc điều hành mỏ tại Công ty khai thác đá Đồng Nai
05/2005-30/06/2006	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Đầu tư - Dự án Công ty khai thác đá Đồng Nai
07/2006-10/12/2007	Giám đốc điều hành mỏ kiêm Chỉ huy nổ mìn Mỏ đá Soklu 2 tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/12/2007-10/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-22/06/2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/07/2018-04/2023	Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2023-đến nay	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG NGUYỄN NHƯ THẠCH

Phó Giám đốc Công ty
Kiêm Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu

- Ngày sinh: 10/05/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

ÔNG HOÀNG ĐĂNG QUỐC VĨNH

Phó Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 22/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế hoạch - Đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

09/2015-05/2016	Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
06/2016-03/2019	Quản lý Bộ phận kế toán Xí nghiệp Phước Vĩnh trực thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
04/2019-07/2020	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
08/2020-04/2023	Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
05/2023-đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Quá trình công tác:

07/1996-05/2005	Kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-10/2015	Kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/11/2015-12/2018	Kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/2019-10/2021	Phó Phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2021-17/04/2022	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
18/04/2022-đến nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

ÔNG TRẦN QUỐC TRIỀU

Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 19/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000	0	0,011%
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên Ban Kiểm soát	0	3.290.000	7,01%

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ÔNG HUỲNH ĐƯỜNG TÀI

Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 06/08/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

02/1998-05/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-04/2014	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2014-10/2015	Trưởng nhóm kiểm toán nội bộ kiêm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

BÀ NGUYỄN THỊ THU TRÀ

Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 18/08/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

09/2006-03/2014	Chuyên viên phân tích đầu tư, tư vấn tại Công ty chứng khoán MBS
04/2014-05/2015	Trưởng nhóm Phòng tư vấn chứng khoán tại Công ty chứng khoán Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh
06/2015-06/2016	Phó Phòng tư vấn chứng khoán tại Công ty chứng khoán Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh
06/2016-02/2018	Giám đốc dịch vụ IB - HCM tại Công ty chứng khoán Maritime
03/2018-04/2019	Trưởng phòng chứng khoán tại Công ty chứng khoán Mirae Asset
04/2019-đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

BÀ NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 12/09/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

Quá trình công tác:

2006-2011	Ban Kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
2011-đến nay	Công tác tại phòng Kế toán tài chính tại Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
2007-2011	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai
2008-2016	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Lothamilk
2008-2011	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
2009-2011	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai
2016-2019	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
16/06/2021-đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	639	100%	626	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	141	22,07%	135	21,57%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	39	6,10%	38	6,07%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	433	67,76%	428	68,37%
4	Lao động phổ thông	26	4,07%	25	3,99%
II	Theo giới tính	639	100%	626	100%
1	Nam	547	85,60%	537	85,78%
2	Nữ	92	14,40%	89	14,22%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	639	100%	626	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	3	0,46%	8	1,28%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	36	5,51%	38	6,07%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	600	91,88%	580	92,65%
Tổng cộng		639	100%	626	100%

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động	Người	653	639	626
Thu nhập bình quân của người lao động	Đồng/người/tháng	13.700.000	13.200.000	15.900.000

Đội ngũ cán bộ – công nhân viên của Công ty có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm trong ngành khai thác đá xây dựng. Với sự am hiểu về ngành nghề, cùng với tay nghề vững vàng được tích lũy qua nhiều năm, nhân sự của Công ty không chỉ đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra hiệu quả, an toàn mà còn chủ động, sáng tạo, không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý, sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân viên bán hàng nhiệt huyết, sẵn sàng đáp ứng và làm hài lòng mọi nhu cầu của khách hàng.

Hiện tại, tổng số cán bộ – nhân viên của BBCC: 626 người, trong đó hơn 170 cán bộ – nhân viên đạt trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học thuộc nhiều chuyên ngành quan trọng như kế toán, tài chính, kiểm toán, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, môi trường, địa chất, khai thác mỏ, công nghệ thông tin, kiến trúc, xây dựng dân dụng và cầu đường. Đây là lực lượng nòng cốt giúp Công ty vận hành hiệu quả và phát triển bền vững trong lĩnh vực khai thác đá. Ngoài ra, Công ty có hơn 428 công nhân lành nghề, trong đó nhiều công nhân có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng.





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách tuyển dụng

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo mọi quy trình tuyển dụng được thực hiện theo đúng thủ tục đã ban hành. Mọi cán bộ – công nhân viên được tuyển dụng đều phải đáp ứng tiêu chí về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc và năng lực thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với yêu cầu của từng vị trí. Công ty đặc biệt chú trọng đến khả năng thích nghi với môi trường làm việc, kỹ năng chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của ứng viên, nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự không chỉ đáp ứng được yêu cầu hiện tại mà còn có tiềm năng phát triển lâu dài.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi phù hợp với đặc thù ngành nghề, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định của Nhà nước. Mức lương được xác định dựa trên trình độ, năng lực và hiệu quả công việc, giúp tạo động lực để cán bộ, công nhân viên không ngừng nâng cao tay nghề, cải thiện năng suất lao động.

Bên cạnh chế độ tiền lương, Công ty còn triển khai chính sách đãi ngộ cạnh tranh, tạo môi trường làm việc hấp dẫn nhằm thu hút và giữ chân nhân sự có trình độ cao, kinh nghiệm chuyên môn vững vàng từ nhiều khu vực khác nhau. Chính sách này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự mà còn tạo động lực để nhân viên cống hiến lâu dài.

Để khuyến khích tinh thần sáng tạo và ghi nhận những đóng góp tích cực, Công ty áp dụng các chương trình khen thưởng linh hoạt, bao gồm thưởng định kỳ và thưởng đột xuất dành cho những cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất hoặc có đóng góp quan trọng vào hoạt động kinh doanh. Các chính sách khen thưởng này không chỉ mang tính động viên mà còn góp phần thúc đẩy tinh thần đổi mới, giúp Công ty liên tục nâng cao hiệu quả hoạt động.

Chính sách an toàn và bảo hộ lao động

Công tác đảm bảo an toàn lao động luôn được Ban Giám đốc Công ty đặc biệt chú trọng, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ và đồng bộ. Từ việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, mua bảo hiểm tai nạn 24h, quan trắc môi trường lao động, huấn luyện an toàn lao động đến việc xây dựng kế hoạch, đánh giá nguy cơ rủi ro và thực hiện kiểm tra định kỳ về an toàn – vệ sinh lao động, tất cả đều được triển khai nghiêm túc nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng chỉ đạo đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách thường xuyên bám sát thực tế, tiến hành kiểm tra, giám sát, nhắc nhở người lao động nâng cao ý thức tự bảo vệ bản thân và bảo vệ an toàn chung cho đơn vị.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Công ty luôn coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty. Để cập nhật kiến thức mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, dựa trên kết quả đánh giá và khảo sát từ năm trước, hoạt động đào tạo được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và được điều chỉnh cho phù hợp trong suốt quá trình thực hiện.

Thông qua việc thực hiện tốt công tác đào tạo lại các nghề như: thợ mỏ, vận hành máy nghiền sàng đá, vận hành máy ủi, đào tạo nâng cao tay nghề thợ hàn, thợ máy, ... nên trong năm 2024 Công ty đã chuyển đổi công việc phù hợp cho công nhân lao động, kịp thời bố trí tăng cường lao động cho tổ mỏ, máy xay đá tại các xí nghiệp khai thác đá, giao thêm việc sửa chữa máy cho tổ hàn của Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa v.v..., vừa đáp ứng tốt yêu cầu công việc của từng vị trí trong mỗi thời điểm cụ thể, vừa nâng cao chất lượng, khả năng đáp ứng công việc của mỗi công nhân. Với đặc thù ngành khai thác đá xây dựng, cán bộ - công nhân viên lao động đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình làm việc và BBCC luôn quan niệm nguồn nhân lực là tài sản quý báu nên Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện an toàn lao động. Ngoài ra, cán bộ - công nhân viên lao động còn được Công ty hỗ trợ kinh phí để tham gia các khóa đào tạo phù hợp với từng vị trí, chức danh công việc nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng phát triển của Công ty.



03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, BBCC đã thực hiện các khoản đầu tư với tổng số tiền 3.424.020.654 đồng, bao gồm:

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết		
Tên dự án	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy	Thay thế xe ô tô
Mục tiêu đầu tư	Tăng cường công tác bảo vệ môi trường.	Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy.	Thay thế những xe ô tô hết niên hạn sử dụng.
Chi tiết dự án	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ MET (công nghệ năng lượng cơ học) tại Công trường Tân Cang, Công trường Thạnh Phú.	Hệ thống báo cháy tự động và cấp nước chữa cháy tại mỏ đá Thạnh Phú 1.	Đầu tư thay thế cho một số xe ô tô, gồm: - Xe ô tô khách 16 chỗ hiệu Ford Transit; - Xe ô tô Pickup cabin kép hiệu Ford Ranger; - Xe ô tô xi téc phun nước hiệu CNHTC.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

BBCC không có công ty con hay công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 04

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	824.112	998.492	121,16%
2	Doanh thu thuần	1.003.204	1.303.728	129,96%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	156.753	284.004	181,18%
4	Lợi nhuận khác	16.235	-8.729	-
5	Lợi nhuận trước thuế	172.988	275.275	159,13%
6	Lợi nhuận sau thuế	142.527	217.976	152,94%

Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn, thách thức nhưng nhờ sự nỗ lực không ngừng và sự đồng thuận của toàn thể người lao động, cùng năng lực quản lý và điều hành quyết liệt, hiệu quả của Ban lãnh đạo, BBCC đã đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng: doanh thu thuần của Công ty ghi nhận mức tăng 29,96% so với cùng kỳ năm trước, từ 1.003.204 triệu đồng trong năm 2023 lên 1.303.728 triệu đồng vào năm 2024; lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh từ 142.527 triệu đồng tại năm 2023 lên 217.976 triệu đồng vào năm 2024, tương ứng mức tăng 52,94% so với cùng kỳ năm trước.

BBCC đạt được những thành công kể trên là nhờ sự kết hợp của nỗ lực nội bộ và các yếu tố thuận lợi từ thị trường. Mặt khác, việc kiểm soát chi phí và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch sản xuất để phù hợp với nhu cầu thực tế đã giúp Công ty tối ưu hóa chi phí vốn hàng bán, tăng cường biên lợi nhuận. Kết quả là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã ghi nhận mức tăng từ 156.753 triệu đồng trong năm 2023 lên 284.004 triệu đồng trong năm 2024, tương đương mức tăng 81,18% so với năm trước, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm cao nhất trong công tác quản lý cùng sự đồng lòng của tập thể nhân viên, BBCC tiếp tục hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Công ty sẽ không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tận dụng các cơ hội thị trường để duy trì đà tăng trưởng vững chắc trong những năm tới.

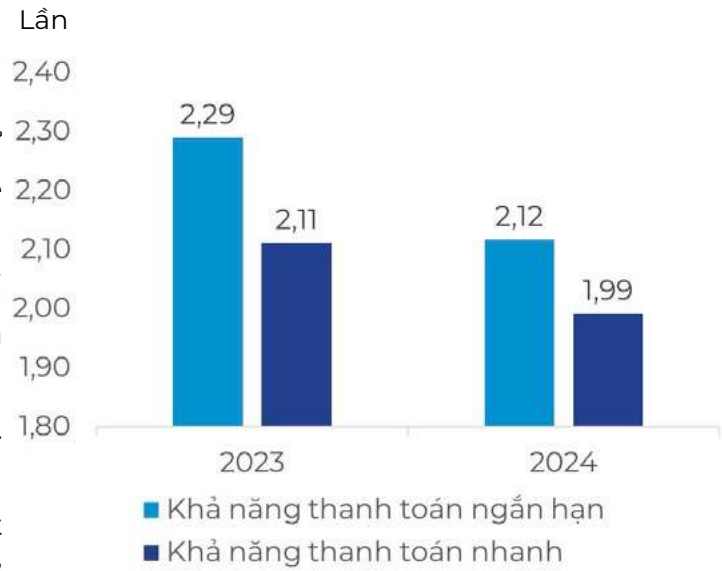
04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,29	2,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,11	1,99
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,30	34,18
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	35,69	51,94
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,74	23,85
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,30	1,43
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,21	16,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,47	33,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	17,29	21,83
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,63	21,78

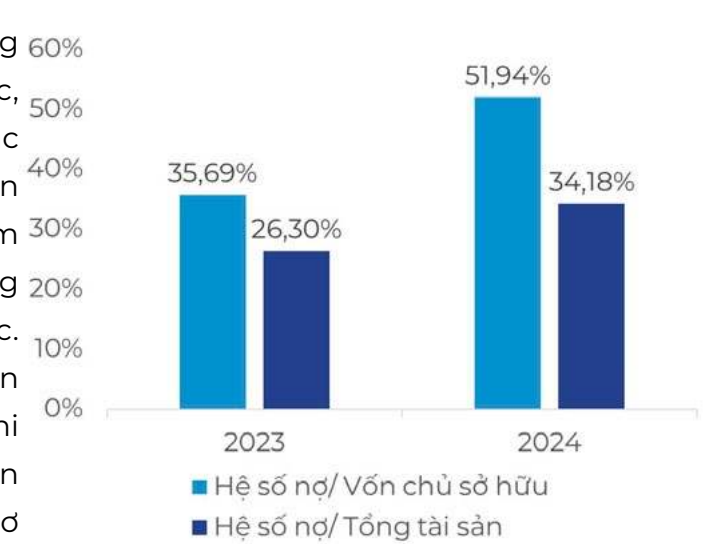
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Công ty tiếp tục duy trì khả năng thanh khoản ổn định trong năm 2024. Dù cả hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh cuối năm có sự sụt giảm nhẹ, nhưng Công ty vẫn duy trì cả 2 hệ số này ở trong khoảng 2 lần, cho thấy rủi ro thanh toán đối với các khoản nợ ngắn hạn là tương đối thấp. Cụ thể, lượng tiền và tương đương tiền của Công ty cộng với khoản tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng chiếm khoảng 63,61% cơ cấu tổng tài sản. Nguyên nhân cho việc Công ty đang giữ lượng tiền mặt lớn trong thời gian vừa qua chủ yếu xuất phát từ yếu tố khách quan do công tác đền bù mở rộng tại các mỏ đá, thủ tục thuê đất,... bị vướng mắc về thủ tục pháp lý. Hiện tại, Ban lãnh đạo Công ty đang tiếp tục theo dõi, bám sát hướng dẫn của các cơ quan quản lý và quy định có liên quan để tháo gỡ các vấn đề tồn đọng nhằm đẩy nhanh tiến độ mở rộng diện tích khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Qua đó giúp tối ưu hóa dòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của BBCC ghi nhận sự thay đổi đáng kể vào cuối năm 2024 so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính đến từ sự gia tăng của các khoản phải trả. Cụ thể, các khoản phải trả ngắn hạn khác ghi nhận mức tăng từ 51.222 triệu đồng năm 2023 lên 97.638 triệu đồng năm 2024, tương đương với mức tăng 90,62% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, phần lớn các khoản phải trả ngắn hạn đến từ việc trả cổ tức cho các bên liên quan, ghi nhận mức tăng từ 27.530 triệu đồng năm 2023 lên 74.180 triệu đồng trong năm 2024, chiếm 75,97% cơ cấu phải trả ngắn hạn khác trong năm 2024. Song song đó, sau nhiều năm không phát sinh nợ dài hạn, Công ty ghi nhận khoản nợ dài hạn là 11.795 triệu đồng tại ngày 31/12/2024. Nguyên nhân cho sự phát sinh nợ dài hạn này là vì năm nay, Công ty lập khoản dự phòng hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác. Những thay đổi này khiến tổng nợ phải trả của BBCC tăng 57,48%, kéo theo hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản và Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tăng đáng kể so với năm trước. Tuy nhiên, đây không phải dấu hiệu cho thấy BBCC đang sử dụng đòn bẩy tài chính. Nhờ đó, cơ cấu vốn của Công ty vẫn duy trì ở mức an toàn, không gây áp lực lên dòng tiền và khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

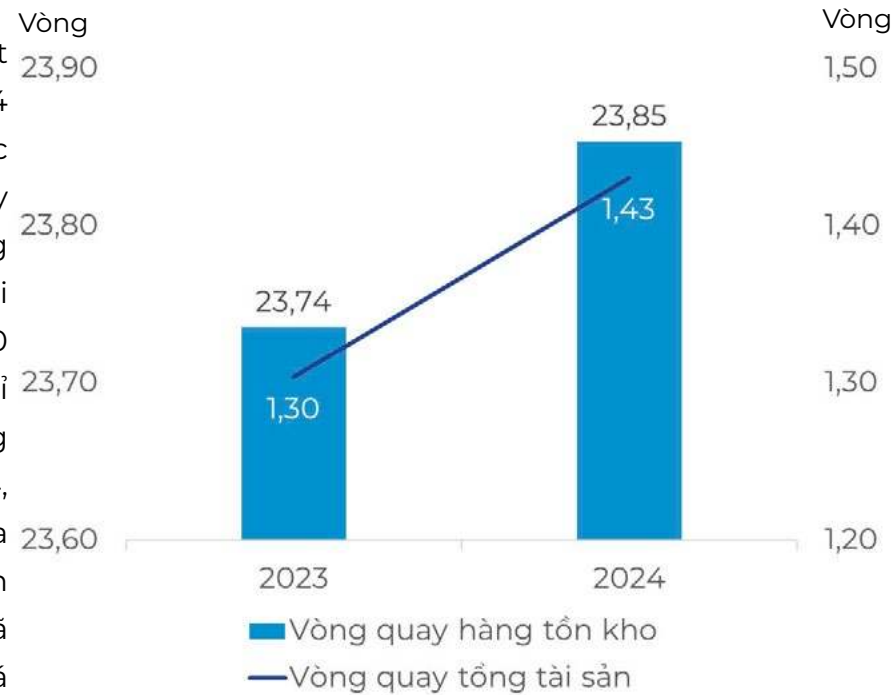


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (tt)

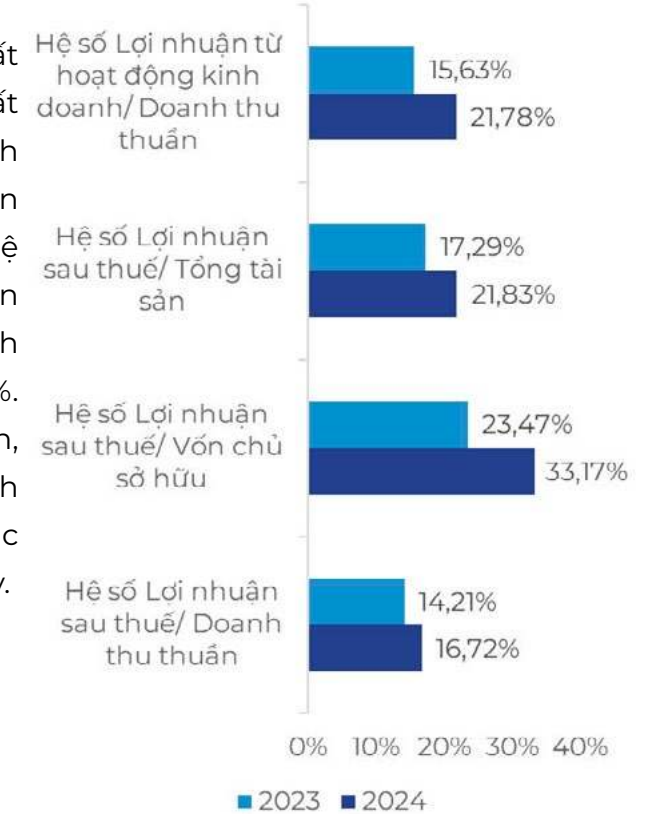
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2024 nhìn chung có sự cải thiện tích cực so với năm 2023. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ từ 23,74 vòng lên 23,85 vòng, và vòng quay tổng tài sản cũng ghi nhận mức tăng từ 1,30 vòng lên 1,43 vòng. Sự cải thiện ở chỉ tiêu này chủ yếu nhờ vào môi trường kinh doanh thuận lợi trong năm 2024, đặc biệt là nhiều hạng mục chính của sân bay Long Thành được đẩy mạnh tiến độ thi công. Nhờ đó, Công ty đã tiêu thụ dứt điểm hơn 300.000 m³ đá mi tồn kho, giúp tối ưu hóa dòng vốn, tăng hiệu suất sử dụng tài sản và góp phần nâng cao các chỉ số hoạt động. Những kết quả này phản ánh sự hiệu quả trong chiến lược kinh doanh và khả năng tận dụng cơ hội thị trường của Công ty trong năm vừa qua.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2024 là một năm khởi sắc của Công ty khi tất cả các hệ số về khả năng sinh lời đều tăng trưởng rất khả quan. Cụ thể, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 14,21% lên 16,72%; hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng từ 23,47% lên 33,17%; hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản tăng từ 17,29% lên 21,83% và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần tăng từ 15,63% lên 21,78%. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành tốt các kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra. Kết quả tích cực này là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện cho mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.



05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

46.921.600 Cổ phiếu đã phát hành

Bao gồm:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 201.040 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 46.720.560 cổ phiếu. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 45.608.560 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 1.112.000 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

DVT: đồng

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm vốn	Hình thức tăng/giảm vốn
Năm 2015	-	450.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu
Năm 2018	20.000.000.000	470.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)
Năm 2023	-784.000.000	469.216.000.000	Huỷ bỏ cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa không giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/11/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL	Số lượng cổ đông		
					Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	23.030.000	49,08%	1	1	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	14.060.000	29,96%	2	2	0
	- Trong nước	14.060.000	29,96%	2	2	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	201.040	0,43%	1	1	0
4	Cổ đông khác	9.630.560	20,53%	1.353	5	1.348
	- Trong nước	9.623.560	20,51%	1.352	5	1.347
	- Nước ngoài	7.000	0,02%	1	0	1
TỔNG CỘNG		46.921.600	100%	1.357	9	1.348
Trong đó: - Trong nước		46.914.600	99,98%	1.356	9	1.347
- Nước ngoài		7.000	0,02%	1	0	1

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - Một thành viên Công ty TNHH	Số 833A, Xa Lộ Hà Nội, KP1, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	23.030.000	49,08%
2	Công ty TNHH Đầu Tư KSB	Số 8 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 9, khu phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	10.300.000	21,95%
3	Công ty Cổ Phần Hoá An	20C, khu phố Cầu Hang, Phường Hóa An, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3.760.000	8,01%

BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hoạt động giảm thiểu tác động lên môi trường đang được triển khai mạnh mẽ tại Công ty thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, liên tục cải tiến quản lý môi trường, khai thác khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, qua đó đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty trong tương lai.

Trong năm 2024, Công ty đã chủ động lên kế hoạch bài bản cho quy trình xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất. Rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý theo hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, Công ty TNHH Môi trường Trí Ngọc Đạt và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp Tấn Thành). Chất thải nguy hại phát sinh được giao cho Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam và Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên đến thu gom và đưa đi xử lý theo hợp đồng được ký kết hàng năm.

Tại các công trường mỏ Thạnh Phú 1, mỏ Thiện Tân 2 và mỏ Tân Cang 1, Công ty sử dụng nguồn nước mặt được UBND tỉnh cấp phép khai thác, tái sử dụng nguồn nước thải tháo khô mỏ để phục vụ công tác bảo vệ môi trường như phun sương giảm bụi trong các máy nghiền sàng đá, tưới đường và mặt bằng sân công nghiệp, xịt rửa xe tự động. Ngoài ra, Công ty sử dụng nước dưới đất được UBND tỉnh cấp phép khai thác tại mỏ đá Soklu 2 và nguồn nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân cung cấp cho mỏ đá Soklu 5 để phục vụ sinh hoạt của người lao động và công tác bảo vệ môi trường tại hai mỏ đá này.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

BBCC hiện tập trung vào khai thác và kinh doanh các sản phẩm đá xây dựng, với nguồn nguyên liệu chủ yếu được khai thác từ 05 mỏ đá thuộc quyền quản lý của Công ty, phân bố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong số đó, ba mỏ đá đang hoạt động ổn định với trữ lượng nguyên khối lớn, đảm bảo khả năng khai thác trong dài hạn, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Công ty đang tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý để đẩy nhanh công tác đền bù mở rộng tại các mỏ đá, lập thủ tục thuê đất mở rộng, đồng thời có kế hoạch tối ưu hóa khai thác tại các mỏ hiện hữu nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định phục vụ sản xuất – kinh doanh và các dự án trọng điểm. Việc quản lý chặt chẽ tài nguyên, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nguyên liệu sẽ giúp BBCC duy trì lợi thế cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.



06 BẢO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG

Khối lượng đã tiêu thụ trong năm 2024 tăng 39% so với năm 2023, do đó lượng năng lượng mà BBCC sử dụng cho năm 2024 cũng gia tăng đáng kể. Tuy nhiên, thông qua công tác quản lý, kiểm soát tiêu hao nhiên liệu của các đội xe vận tải, cơ giới, trong năm qua Công ty tiết kiệm được 155.378 lít dầu DO, tương ứng số tiền là 2.890 triệu đồng.

STT	Loại năng lượng	Tiêu thụ năm 2023	Tiêu thụ năm 2024	2024/2023%
1	Dầu DO (lít)	2.336.040	2.625.713	112,40%
2	Điện (kWh)	21.357.696	26.375.339	123,49%

Trong năm vừa qua, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty đã triển khai một số sáng kiến tiết kiệm điện như sau:

- Đóng tắt các thiết bị tiêu thụ điện, hệ thống làm mát, điều hòa không khí, chiếu sáng khi không cần thiết;
- Nâng cao chất lượng công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhằm góp phần giảm tiêu hao năng lượng; kết hợp cải tiến kịp thời các máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm;
- Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện;
- Cán bộ - nhân viên luôn nêu cao tinh thần thực hiện tiết kiệm điện và không ngừng phát huy những sáng kiến, cải tiến nhằm tiết kiệm năng lượng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Năm 2024, nguồn cung cấp nước của Công ty như sau:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (m³)	Ghi chú
1	Nước giếng	13.616	Giấy phép khai thác số 52/GP-UBND ngày 11/3/2022
2	Nước thủy cục (nước máy)	18.998	
3	Nước mặt khai thác từ sông Đồng Nai	156.148	Các giấy phép khai thác số 134/GP-UBND và 135/GP-UBND ngày 02/6/2020
4	Tái sử dụng nước thải tháo khô mỏ	225.850	

Năm 2024, BBCC đã quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả, bao gồm:

- Sử dụng nước sạch: Tiêu thụ 18.998 m³ nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân cung cấp cho các hoạt động sinh hoạt của người lao động và công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ.
- Khai thác nước mặt: Khai thác 156.148 m³ nước mặt từ sông Đồng Nai để phục vụ công tác bảo vệ môi trường.
- Khai thác nước ngầm: Khai thác 13.616 m³ nước dưới đất nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và bảo vệ môi trường tại mỏ đá Soklu 2.
- Tái sử dụng nước thải: Tận dụng 225.850 m³ nước thải từ các mỏ đá Tân Cang 1 và Thiện Tân 2 để phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ.

Tổng lượng nước thải và hình thức xử lí nước thải:

Tên mỏ	Tổng lượng nước thải (m³)	Phương thức xử lý
Tân Cang 1	1.162.358	Lắng cơ học tại hồ lắng trước khi xả thải vào sông Buông (1.037.286 m³) và tái sử dụng (125.072 m³).
Thanh Phú 1	1.421.350	Lắng cơ học tại hố thu nước và ao lắng, sau đó chảy vào mương thoát nước dẫn ra sông Đồng Nai.
Thiện Tân 2	3.036.473	Lắng cơ học tại hồ lắng trong moong khai thác, sau đó được bơm lên hồ chứa nước tái sử dụng, lượng nước thải còn lại sau khi tái sử dụng sẽ tự chảy vào mương dẫn, cuối cùng chảy vào sông Đồng Nai.

Tỷ lệ phần trăm lượng nước thải tháo khô mỏ được tái sử dụng:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước được tái sử dụng	Ghi chú
1	Nước thải mỏ đá Tân Cang 1	10,80%	Nước thải từ hồ lắng nước tại đáy moong được bơm lên hồ chứa nước thải tái sử dụng để cung cấp nước phun sương giảm bụi trong các máy nghiền sàng đá, tưới đường và mặt bằng sân công nghiệp, xịt rửa xe tự động,... tại mỏ đá Tân Cang 1.
2	Nước thải mỏ đá Thiện Tân 2	3,30%	Nước thải từ hồ lắng nước tại đáy moong được bơm lên hồ chứa nước thải tái sử dụng để cung cấp nước phun sương giảm bụi trong các máy nghiền sàng đá, tưới đường và mặt bằng sân công nghiệp, xịt rửa xe tự động,... tại mỏ đá Thiện Tân 2.

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ PHÚC LỢI

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách quan trọng nhằm chăm lo đời sống, đảm bảo việc làm và cải thiện môi trường lao động cho người lao động. Công tác bảo vệ sức khỏe được chú trọng với việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ lần 1, lần 2 (đối với những người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm), khám bệnh nghề nghiệp, ... theo đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm, qua đó giúp Công ty sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động; 100% công nhân lao động đều được ký hợp đồng lao động các loại theo quy định pháp luật và đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ hàng tháng, tổng số tiền đóng BHXH, BHYT và bảo hiểm tai nạn năm 2024 là 19 tỷ 120 triệu đồng (Công ty đóng 12 tỷ 845 triệu đồng và người lao động đóng 6 tỷ 275 triệu đồng).

Bên cạnh đó, chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chính sách phúc lợi tiếp tục được duy trì và đảm bảo. Thu nhập bình quân của nhân viên trong năm 2024 đạt 15.900.000 đồng/người, tương đương 132% kế hoạch đề ra. Trong các dịp lễ lớn, Công ty thưởng từ 3 đến 4 triệu đồng/người, riêng Tết Dương lịch 2025, mức thưởng bình quân là 15 triệu đồng/người, thể hiện sự quan tâm của Ban Lãnh đạo Công ty đến đời sống của người lao động.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân viên và người lao động theo thỏa ước lao động tập thể. Trong năm, Công ty đã tổ chức cho 513 cán bộ - công nhân viên đi du lịch trong và ngoài nước với tổng chi phí 6.590 triệu đồng.

Những chính sách trên không chỉ thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với người lao động mà còn góp phần tạo động lực, nâng cao hiệu quả làm việc, từ đó hướng đến sự phát triển bền vững trong dài hạn.



CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Bên cạnh việc chăm lo cho đời sống của người lao động, Công ty còn chú trọng đầu tư nâng cấp các thiết bị, máy móc nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình làm việc, đảm bảo môi trường lao động an toàn và đạt chuẩn. Hệ thống cảnh báo nguy hiểm, biển báo an toàn tại các khu vực có nguy cơ cao được lắp đặt đầy đủ, giúp người lao động nhận diện và phòng tránh rủi ro kịp thời.

Công tác huấn luyện và đào tạo an toàn lao động cũng được triển khai thường xuyên, với các chương trình bồi dưỡng kiến thức, thực hành kỹ năng xử lý tình huống nguy hiểm cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố được tổ chức định kỳ, đảm bảo mọi người đều nắm vững quy trình xử lý khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, chuyên gia về an toàn lao động để tổ chức huấn luyện, đánh giá thực tế, kịp thời khắc phục các tồn tại và nâng cao hiệu quả quản lý an toàn. Nhờ những nỗ lực này, trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì môi trường lao động an toàn, hạn chế tối đa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, góp phần bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người lao động và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2024, BBCC đã kết hợp với các đơn vị khác tổ chức 05 khóa tập huấn, đào tạo người lao động, bao gồm:

STT	Tên Chương trình	Số lượt người lao động được đào tạo (người)	Kinh phí đào tạo (đồng)	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/người)
1	Nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy	124	99.000.000	16
2	Tập huấn sơ cấp cứu	40	6.300.000	16
3	An toàn, vệ sinh lao động	291	18.000.000	22
4	Đào tạo nghề	38	95.000.000	160
5	Huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp	67	134.000.000	16
Tổng		560	352.300.000	

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để được cấp giấy phép môi trường và triển khai thực hiện nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ khai thác đá. Đáng chú ý, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đã được đầu tư và lắp đặt tại các mỏ Thiện Tân 2, Tân Cang 1 và Thạnh Phú 1. Quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các mỏ Thiện Tân 2, Tân Cang 1 đã được hoàn tất và kiểm tra bởi Chi Cục Kiểm soát Ô nhiễm Môi trường miền Nam. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý cho thấy các chỉ tiêu đạt chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2). Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư xe bồn tưới nước chống bụi mới 100% với chi phí 1.342 triệu đồng (thay thế xe đã hết niên hạn sử dụng).

Bên cạnh đó, tập thể lãnh đạo Công ty chỉ đạo các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc quản lý chặt chẽ các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, rác thải sinh hoạt, yêu cầu các bộ phận chuyên môn có liên quan đôn đốc, nhắc nhở cũng như tuyên truyền, quán triệt mọi lao động trong Công ty cùng nhận thức và xác định đây là trách nhiệm chung của mỗi người, luôn tuân thủ và tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Về giải pháp bảo vệ môi trường ngoài mỏ: trong năm 2024 Công ty đã phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu chủ trì cùng với các doanh nghiệp khác xây dựng phương án đóng góp kinh phí để thực hiện vệ sinh đường ĐT 768 và đường Tân Hiến tại cụm mỏ Thiện Tân, Thạnh Phú 1.

Trong thời gian chờ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu tính toán, phân bổ chi phí, giao trách nhiệm cho các doanh nghiệp trong cụm mỏ, từ ngày 01/01/2024 đến nay BBCC đã thực hiện phun xịt rửa đường ĐT-768 đoạn từ ngã 3 đường Tân Hiến đến Bến thủy nội địa Cường Thuận nhằm giảm thiểu phát sinh bụi trong quá trình vận chuyển.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đối với công tác xã hội, trong năm qua, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã phối hợp với Người quản lý tiếp tục thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, hướng về cuộc sống cộng đồng như: Công ty đã duy trì thăm hỏi và hỗ trợ cho 08 gia đình chính sách, với mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/gia đình; phát huy truyền thống nhân văn, tương thân, tương ái, với nỗ lực hết mình vì lợi ích cộng đồng, luôn đặt phương châm gắn trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2024, Công ty đã hỗ trợ, đóng góp, ủng hộ số tiền 798.669.000 đồng cho các địa phương, nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đứng chân như: Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Thống Nhất và các tổ chức nhân đạo, quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai của Tỉnh, ủng hộ giúp đỡ đồng bào các tỉnh miền Bắc khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra,....



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hiện Công ty đang tích cực nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị, quy trình khai thác để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với định hướng xanh hóa sản xuất của Chính phủ. Công ty sẽ tham gia vào thị trường vốn xanh khi có hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan quản lý.

03

TỔNG KẾT

CÔNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM ĐẠI BIỂU NGƯỜI



■ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ KH 2024
Doanh thu thuần, trong đó:	1.003.204	878.313	1.303.728	148,44%
· Tiêu thụ sản phẩm đá, đất	688.776	658.313	914.182	138,87%
· Kinh doanh vật liệu xây dựng	255.985	220.000	328.154	149,16%
· Giao thông và xây dựng	6.086	-	108	-
· Doanh thu khác	52.357	-	61.284	-
Lợi nhuận trước thuế	172.988	130.000	275.275	211,75%

Thuận lợi

Hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty trong năm 2024 diễn ra trong bối cảnh vừa có những thuận lợi, vừa đối mặt với không ít khó khăn. Điểm thuận lợi đó là nhiều hạng mục chính của sân bay Long Thành được đẩy mạnh tiến độ thi công đã giúp cho việc tiêu thụ đá tại cụm mỏ Tân Cang nói chung và mỏ đá Tân Cang 1 của Công ty được ổn định. Đến giữa tháng 5/2024, Xí nghiệp Khai thác đá Tân Cang đã tiêu thụ dứt điểm hơn 300.000m³ đá mi tồn kho trong thời gian dài. Bên cạnh đó, một số công trình, dự án hạ tầng giao thông khu vực miền Tây và Đông Nam Bộ được triển khai thi công nên khối lượng tiêu thụ đá tại mỏ đá Thạnh Phú 1 và Thiện Tân 2 có nhiều khởi sắc, qua đó giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty trong năm 2024 đạt kết quả tốt. Doanh thu thuần trong năm 2024 ghi nhận vượt mức kế hoạch đặt ra vào đầu năm, trong đó đóng góp đáng kể nhất đến từ doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng khi ghi nhận doanh thu là 328.154 triệu đồng so với kế hoạch đặt ra là 220.000 triệu đồng, đạt 149,16% so với kế hoạch được đặt ra và doanh thu của sản phẩm đá, đất ghi nhận 914.182 triệu đồng, đạt 138,87% so với kế hoạch đề ra.

Đặc biệt, sự tham mưu hiệu quả từ các phòng nghiệp vụ của Công ty, kết hợp với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh một cách khoa học và nhịp nhàng giữa các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc, cùng với tinh thần làm việc chủ động, nhiệt tình, chất lượng và trách nhiệm cao của lực lượng cán bộ, người lao động trong toàn đơn vị đã trở thành một lợi thế lớn về nguồn nhân lực so với nhiều doanh nghiệp khác trong cùng ngành nghề.

Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 vẫn gặp nhiều khó khăn.

Năm 2024 ghi nhận đợt nắng nóng dài nhất trong năm xảy ra ở miền Đông Nam Bộ với 70 ngày nóng (từ ngày 08/03/2024 đến ngày 16/05/2024) kèm theo mưa giông thất thường xảy ra vào khoảng thời điểm từ giữa năm cho đến gần cuối năm. Với đặc thù ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là khai thác đá ở các mỏ lộ thiên, thời tiết diễn biến thất thường trong năm vừa qua là một nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động của người lao động và hiệu quả khai thác tại các mỏ đá mà Công ty đang sở hữu.

Một khó khăn khác mà Công ty gặp phải trong năm 2024 đó là các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác đền bù, mở rộng diện tích khai thác, thuê đất; gia hạn quyền khai thác khoáng sản chưa được tháo gỡ; phương pháp tính thuế tài nguyên giữa các doanh nghiệp trong tỉnh chưa có sự xem xét, hướng dẫn thống nhất từ cơ quan quản lý Nhà nước.

Công tác giải phóng, tiêu thụ lớp đất tầng phủ, đá phong hóa tại mỏ đá Tân Cang 1, Thiện Tân 2 và Thạnh Phú 1 từ đầu năm 2024 đến nay bị động, chưa có giải pháp khả thi nhằm tiết kiệm nhất (do vương chỉ đạo của UBND Tỉnh là vật liệu san lấp đủ chất lượng chỉ cung cấp cho dự án cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, không đủ chất lượng thi công đường cao tốc thì ưu tiên phục vụ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách, sau đó thì mới cung cấp cho các dự án khác trên địa bàn), từ đó dẫn đến phát sinh tăng chi phí khi Công ty bốc, vận chuyển đất, đá phong hóa đổ thải hoặc trữ lại trong nội mỏ để có mặt bằng khai thác đá nguyên liệu, phục vụ cho chế biến và tiêu thụ sản phẩm đá.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2024 đánh dấu bước tiến vượt bậc trong hoạt động cung cấp và phân phối sản phẩm của Công ty đến với thị trường khi ghi nhận tổng sản lượng tiêu thụ 7.403.714 m³ đá các loại. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế 275.275 triệu đồng, tăng 59% so với năm 2023, đạt mức cao nhất trong gần 10 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Mặc dù gặp không ít khó khăn từ yếu tố khách quan, Công ty vẫn vững vàng vượt qua nhờ tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí và không ngừng cải tiến công nghệ giúp nâng cao năng suất lao động, đảm bảo sản phẩm duy trì chất lượng ổn định.

Thành công này còn là minh chứng cho sự đồng lòng, quyết tâm theo đuổi mục tiêu và nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, khẳng định tính đúng đắn của các giải pháp quản trị và điều hành toàn diện, giúp Công ty tối ưu hóa nguồn tài nguyên khoáng sản, gia tăng giá trị bền vững và tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành khai thác, chế biến khoáng sản.

02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		%Thay đổi 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	496.268	60,22%	697.678	69,87%	40,58%
Tài sản dài hạn	327.844	39,78%	300.814	30,13%	-8,24%
Tổng tài sản	824.112	100%	998.492	100%	21,16%

Cơ cấu tài sản ngắn hạn

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	31/12/2023		31/12/2024		%Thay đổi 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.182	6,69%	84.619	12,13%	155,01%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	375.000	75,56%	550.500	78,91%	46,80%
Các khoản phải thu ngắn hạn	38.499	7,76%	21.295	3,05%	-44,69%
Hàng tồn kho	38.573	7,77%	41.260	5,91%	6,97%
Tài sản ngắn hạn khác	11.014	2,22%	4	0,00%	-99,96%
Tài sản ngắn hạn	496.268	100%	697.678	100%	40,58%

Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của BBCC đã được ghi nhận với giá trị 998.492 triệu đồng, tăng 21,16% so với năm trước. Trong đó, ở mục tài sản ngắn hạn của Công ty, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất, lên đến 78,91% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn với tổng giá trị 550.500 triệu đồng, tăng 46,80% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu của sự gia tăng đáng kể này đến từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 đến 12 tháng của Công ty tăng từ 375.000 triệu đồng lên 550.500 triệu đồng. Với kết quả kinh doanh thuận lợi trong năm vừa qua, Công ty đã chủ động tăng mức đầu tư tài chính ngắn hạn nhiều hơn so với năm trước nhằm tối ưu hóa lợi nhuận từ dòng tiền nhàn rỗi.

Cơ cấu tài sản dài hạn

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu tài sản dài hạn	31/12/2023		31/12/2024		%Thay đổi 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Các khoản phải thu dài hạn	31.657	9,66%	32.616	10,84%	3,03%
Tài sản cố định	58.089	17,72%	43.841	14,57%	-24,53%
Tài sản dở dang dài hạn	0	0,00%	199	0,07%	-
Tài sản dài hạn khác	238.098	72,62%	224.158	74,52%	-5,85%
Tổng cộng tài sản dài hạn	327.844	100%	300.814	100%	-8,24%

Ở chiều hướng ngược lại, tài sản dài hạn giảm từ 327.844 triệu đồng xuống 300.814 triệu đồng, tỷ trọng tài sản dài hạn trong cơ cấu tổng tài sản sụt giảm xuống mức 30,13% so với mức 39,78% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là vì trong năm 2024, tài sản cố định của Công ty ghi nhận mức giảm hơn 24%, từ 58.089 triệu đồng xuống 43.841 triệu đồng. Sau một thời gian dài vận hành máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, cho đến thời điểm hiện tại một số tài sản của Công ty đã hết khấu hao. Một số máy, thiết bị khác thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh nên Công ty đã chủ động thanh lý những xe, máy, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất, đảm bảo chất lượng đầu ra sản phẩm mà Công ty đang cung cấp cho thị trường và đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ trong quá trình xây dựng thương hiệu của Công ty là một doanh nghiệp cung cấp vật liệu xây dựng có chất lượng cao và ổn định.

Nhìn chung, cơ cấu và chất lượng tài sản của Công ty vẫn duy trì ổn định, không có sự biến động đáng kể so với năm trước. Kết quả này không chỉ cho thấy hiệu quả của chiến lược tối ưu hóa lợi nhuận từ nguồn tiền nhàn rỗi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, mà còn phản ánh sự thận trọng của Công ty trong các quyết định đầu tư, đảm bảo lợi ích tài chính đồng thời giảm thiểu tối đa các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Tính tới ngày 31/12/2024, Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.
ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu nguồn vốn	31/12/2023		31/12/2024		%Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	216.741	26,30%	341.331	34,18%	57,48%
- Nợ ngắn hạn	216.741	26,30%	329.536	33,00%	52,04%
- Nợ dài hạn	0	0%	11.795	1,18%	-
Vốn chủ sở hữu	607.371	73,70%	657.161	65,82%	8,20%
Tổng nguồn vốn	824.112	100%	998.492	100%	21,16%

Tại ngày 31/12/2024, Công ty ghi nhận khoản nợ dài hạn là 11.795 triệu đồng, chiếm 1,18% trong cơ cấu nguồn vốn. Khoản nợ dài hạn này là dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí hoàn nguyên môi trường.

Nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 ghi nhận ở mức 329.536 triệu đồng, tăng hơn 52% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các mục tăng đáng kể gồm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, phải trả người lao động và phải trả ngắn hạn khác. Khi sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ, doanh thu bán hàng và lợi nhuận trước thuế tăng cao so cùng kỳ thì các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong năm 2024 cũng tăng tương ứng 43%, 96%, 23%, 65% so cùng kỳ. Ngoài ra, doanh thu bán hàng tăng, lợi nhuận tăng cũng kéo theo các chính sách lương, thưởng được cải thiện dẫn đến phải trả người lao động tăng, cụ thể thu nhập bình quân của người lao động đã tăng từ 13.200.000 đồng năm 2023 lên 15.900.000 đồng trong năm 2024. Mặt khác, do lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 53% so với năm 2023 nên Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2024 cho cổ đông ở mức 20%/cổ phiếu, tăng 100% so với mức 10%/cổ phiếu ở năm 2023. Điều này đã đẩy khoản phải trả ngắn hạn khác tăng từ 51 tỷ năm 2023 lên 97 tỷ năm 2024, tương ứng mức tăng 90%.

Tương tự xu hướng tăng của nợ ngắn hạn, vốn chủ sở hữu của Công ty ghi nhận mức tăng 8,2% so với năm trước, từ 607.371 triệu đồng ở năm 2023 tăng lên 657.161 trong năm 2024. Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn của Công ty vẫn duy trì ổn định và phù hợp với chiến lược tài chính dài hạn.

03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Nhằm cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại đơn vị, Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa trực thuộc Công ty đã thực hiện lắp cabin cho máy khoan tamrock, xe bang 12G; cải tiến chuyển bộ điều khiển nâng hạ xe xúc CAT962G từ điều khiển điện sang điều khiển thủy lực; phục hồi đóng sơ mi vỏ côn Kobelco 12-60, Kawasaki 1500 của máy xay đá để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm phụ tùng thay thế.



04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
Sản xuất sản phẩm đá các loại	m ³	6.000.000
Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	m ³	6.000.000
Doanh thu, trong đó:	đồng	982.376.300.000
• Tiêu thụ sản phẩm đá	đồng	978.273.400.000
• Kinh doanh vật liệu xây dựng	đồng	4.102.900.000
Lợi nhuận trước thuế	đồng	175.000.000.000

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC NĂM 2025

Trong năm 2025, khi một số công trình giao thông trọng điểm khu vực Tây Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long, các tuyến đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến cao tốc như: Dầu Giây - Tân Phú, Biên Hòa - Vũng Tàu, TP.HCM

- Thủ Dầu Một - Chơn Thành, An Hữu - Cao Lãnh; các gói thầu, hạng mục, thành phần của dự án sân bay Long Thành tiếp tục được triển khai, đẩy mạnh thi công thì nhu cầu đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn. Đây sẽ là cơ hội để Công ty tăng doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội nêu trên thì Công ty xác định trong năm 2025, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều thách thức: những bất ổn về địa chính trị và kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến tình hình trong nước, cũng như ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách, từ đó tác động không nhỏ đến việc phân bổ vốn cho các dự án đầu tư công về hạ tầng giao thông, dẫn đến thị trường tiêu thụ sản phẩm đá bị tác động theo. Đây sẽ là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty trong năm 2025.

BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt nhất trong năm 2025, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2024 gắn với đẩy mạnh cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm chính để tăng giá trị gia tăng, khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khoan - nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, công tác bảo trì- sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; thường xuyên cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng, rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v., tối ưu hóa các quy trình sản xuất để nâng cao năng suất, đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

- Tiếp tục rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao trong năm, hoặc giá trị còn lại ít, thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả. Mặt khác, đánh giá năng lực vận chuyển, bốc xúc, nhu cầu các xe máy, thiết bị chủ lực v.v.. để bố trí, sắp xếp, điều chuyển nội bộ một cách khoa học nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng tài sản đã đầu tư, đồng thời khi thật sự cần thiết sẽ xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện đầu tư một cách hợp lý, nhằm kịp thời bổ sung, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất an toàn, ổn định, chủ động, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo nguồn sản phẩm đá cung cấp cho thị trường khi các dự án lớn đẩy mạnh thi công.
- Thực hiện các thủ tục thuê đất, đền bù, mở rộng vùng nguyên liệu theo quy định của Luật Đất đai 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản và hướng dẫn, quy định có liên quan. Song song đó, tiếp tục tìm giải pháp tiêu thụ nguồn khoáng sản phụ đi kèm theo văn bản của UBND Tỉnh. Đồng thời, tiếp tục rà soát, lập thủ tục thanh lý hợp đồng thuê đất và trả lại đất tại những vị trí không còn nhu cầu sử dụng nhằm đảm bảo việc quản lý và sử dụng đất toàn Công ty đạt hiệu quả.
- Tăng cường bám sát thực tế, gắn với thực hiện chỉ đạo điều hành tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh khoa học, minh bạch, nhằm đạt hiệu quả tốt nhất. Qua đó, duy trì niềm tin của quý cổ đông, cùng chia sẻ, đồng hành với những khó khăn phát sinh của Công ty, cùng cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty, cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp tục xác định lực lượng lao động Công ty là nguồn lực quan trọng nhất nhằm triển khai thực hiện và đạt kết quả tối ưu các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra, cũng như đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, các quy định mới của pháp luật, nhất là về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, thuế, tài chính kế toán; về quản trị công ty đại chúng v.v.; gắn với các giải pháp về cải thiện, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống và các chế độ phúc lợi, thu nhập của người lao động, nhằm tăng cường gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, linh hoạt, hài hòa lợi ích, cùng hợp tác phát triển bền vững.

05 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đã chú trọng vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và nắm rõ được tầm ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động kinh doanh. Điều này đã thúc đẩy một cam kết mạnh mẽ từ phía cán bộ và nhân viên trong việc chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái, qua đó nỗ lực giảm thiểu bất kỳ tác động xấu nào đến môi trường từ quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.

Thêm vào đó, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường như trồng cây xanh các loại tại các khu mỏ đá do BBCC quản lý; Công ty đã đầu tư xe bồn nước để tưới đường; thực hiện sửa chữa, nâng cấp, bê tông hóa các đường nội bộ, các đoạn đầu nối ra đường tỉnh lộ, đường liên xã; lắp đặt hệ thống phun xịt rửa xe tại các mỏ đá, thực hiện lắp đặt hệ thống phun sương chống bụi cho toàn bộ các máy xay đá và băng tải chuyển đá; nghiên cứu áp dụng phương pháp nổ mìn mới nhằm hạn chế khí thải vào môi trường không khí và giảm chấn động, đá văng, đảm bảo an toàn trong khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các mỏ đá đảm bảo đạt chuẩn trước khi thải ra bên ngoài... Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm môi trường trong cộng đồng, đồng thời cải thiện hình ảnh và uy tín của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với việc phát triển bền vững, Công ty luôn chú trọng quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động. Kết thúc năm 2024, các chế độ phúc lợi đối với người lao động tiếp tục được đảm bảo khi tiền lương và thưởng tết Nguyên đán cho người lao động của Công ty tăng 20% so với năm 2023.

Ngoài ra, người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc; cán bộ, lực lượng chuyên trách thường xuyên đeo bám thực tế để kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, nhắc nhở các bộ phận có liên quan chấp hành nghiêm các quy trình, quy phạm về nổ mìn, khai thác và chế biến đá, về vận hành, sửa chữa xe máy, thiết bị, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân v.v..., Nhờ đó, công tác an toàn lao động trong năm 2024 luôn được đảm bảo, công tác bảo vệ được duy trì tốt, nhất là vào những lúc cao điểm Lễ, Tết ...

Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích nhân viên đưa ra các ý kiến đóng góp và tích cực tìm kiếm các đề xuất để nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp với đóng góp và trách nhiệm của từng vị trí công việc. Công ty tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao thu nhập, đảm bảo việc làm cho toàn thể cán bộ - công nhân viên lao động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hiện nay, Công ty không chỉ tập trung đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà còn coi trọng các hoạt động vì cộng đồng - xã hội. Do đó, Công ty luôn chú trọng các hoạt động đóng góp cho cộng đồng và xem đó là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đặt trách nhiệm xã hội đi cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là phương châm của Công ty, với mục tiêu tăng cường gắn kết với cộng đồng và giúp lan tỏa các giá trị xã hội. Bên cạnh đó, Công ty thúc đẩy công tác hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng, từ việc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn đến việc đóng góp cho các quỹ phát triển và dự án xây dựng cộng đồng tại địa phương. Điều này không chỉ giúp cải thiện cuộc sống của nhiều người mà còn góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng. Ngoài ra, Công ty còn tích cực khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động tình nguyện mang tính cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ những gia đình khó khăn, những tấm gương vượt khó trong học tập, hiến máu nhân đạo,... nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của Công ty.



04



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH

Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn, thách thức do tác động bởi các yếu tố khách quan v.v.. Tuy nhiên, trên cơ sở dự báo tốt, nhận định đúng tình hình kết hợp với những thuận lợi khách quan và các nguồn lực khác đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Doanh thu thuần thực hiện được trong năm 2024 đạt 1.303.728 triệu đồng, vượt 48,44% so với kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế đạt 275.275 triệu đồng, vượt 111,75% so với kế hoạch đề ra từ đầu năm. Những kết quả này đã chứng minh hiệu quả tích cực trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty trước bối cảnh còn nhiều trở ngại, thách thức.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024
Doanh thu thuần	878.313	1.303.728	148,44%
Lợi nhuận trước thuế	130.000	275.275	211,75%
Lợi nhuận sau thuế	-	217.976	-

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét, thông qua chủ trương đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Công trường Tân Cang, Công trường Thạnh Phú để tăng cường công tác bảo vệ môi trường; hệ thống báo cháy tự động và cấp nước chữa cháy tại mỏ đá Thạnh Phú cho hoạt động phòng cháy chữa cháy; đầu tư xe ô tô khách 16 chỗ hiệu Ford Transit, xe ô tô Pickup cabin kép hiệu Ford Ranger; xe bồn tưới nước chống bụi mới 100%. Tổng giá trị đầu tư các tài sản trên là: 3.424.020.654 đồng.

Đối với công tác mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: do tiếp tục bị vướng bởi các quy định chồng chéo giữa Luật Khoáng sản, Luật Đất đai và Luật Đầu tư nên Công ty không thể thực hiện đền bù được với hộ dân nào trong tổng số 17,82 ha diện tích còn lại chưa đền bù tại các mỏ trực thuộc (mỏ Thạnh Phú 1 còn khoảng 8,77 ha; mỏ Thiện Tân 2 còn khoảng 1,81 ha; mỏ Tân Cang 1 còn khoảng 3,87 ha; mỏ Soklu 2 còn khoảng 0,53 ha và mỏ Soklu 5 khoảng 2,84 ha).

Về công tác thuê đất: tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận cho thuê và trả tiền thuê đất hàng năm đối với diện tích như sau: mỏ Thạnh Phú 1 được thuê đất 52,84 ha/74,92 ha đã đền bù; mỏ Thiện Tân 2 được thuê đất 63,01 ha/63,18 ha đã đền bù; mỏ Tân Cang 1 được thuê đất 53,20 ha/59,03 ha đã đền bù (phần diện tích huy động vào khai thác); mỏ Soklu 2 được thuê đất 17,30 ha/17,30 ha và mỏ Soklu 5 được thuê đất 24,47 ha/26,56 ha đã đền bù (khu vực được cấp phép khai thác).

02 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó, Chủ tịch HĐQT duy trì tham gia đầy đủ các buổi hội ý tuần, dự họp giao ban tháng với Ban điều hành để nắm thông tin, hoặc nghe báo cáo về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn thực tế phát sinh; việc thực hiện các thủ tục thuê đất, kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với các kiến nghị của Công ty v.v.. để hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng.

Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua nhiều kênh quản lý, kết hợp thường xuyên đến trực tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị, các công trường làm việc trực thuộc để nắm bắt cụ thể, bao quát và toàn diện việc thực thi trách nhiệm của Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành nhằm giám sát và có đánh giá đúng, kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phải tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Trong năm 2024, Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh khoa học, hiệu quả trong từng điều kiện và giai đoạn cụ thể của tình hình thị trường, qua đó hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHẬN ĐỊNH VỀ 2025

Trong năm 2025, tỉnh Đồng Nai và Trung ương tiếp tục bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án hạ tầng giao thông kết nối Sân bay Long Thành gồm có các tuyến đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, Bến Lức - Long Thành, tuyến đường vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; các dự án mới, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh 25B, 25C, 769, 773, 770B và đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, đường ven sông Cái, đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa,... cùng các dự án lớn về hạ tầng giao thông - xây dựng trọng điểm khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ được Chính phủ tập trung đầu tư cho nên nhu cầu về đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn. Cụ thể: dự án sân bay Long Thành có nhu cầu đá xây dựng năm 2025 khoảng 4,7 triệu m³, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu khoảng 1,2 triệu m³, Vành đai 3 TP.HCM khoảng 2,3 triệu m³. Năm 2025 cũng là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, ghi nhận mức đầu tư công kỷ lục lên tới 791.000 tỷ đồng (tương đương 6,4% GDP) đã được Quốc hội phê duyệt, khoản ngân sách này sẽ giúp đẩy mạnh thi công các dự án hạ tầng trọng điểm. Tuy nhiên, năm 2025, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ bất ổn địa chính trị vẫn còn hiện hữu; cạnh tranh chiến lược về thương mại giữa các nước lớn còn phức tạp, phân mảnh, bảo hộ thương mại gia tăng; lạm phát, lãi suất toàn cầu giảm chậm hơn so với dự kiến; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào không ổn định; cộng với yêu cầu về đầu tư chi phí cho công tác bảo vệ môi trường, cùng các loại thuế, phí liên quan tiếp tục được điều chỉnh tăng v.v.. sẽ là những thách thức, áp lực rất lớn đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH 2025

Hội đồng quản trị đề ra các kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Thực hiện và luôn đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cho các thành viên nhiệm kỳ mới phụ trách theo từng lĩnh vực đảm bảo phù hợp với kinh nghiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty. Qua đó, tăng cường phát huy cao nhất trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng cá nhân theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị định kỳ mỗi quý một lần theo khoản 2 điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị duy trì tham gia hội ý, tham gia họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban Điều hành và cán bộ quản lý

Công ty, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để kịp thời nghe báo cáo, nắm bắt thông tin về các hoạt động sản xuất kinh doanh; cũng như hỗ trợ, giúp Ban Điều hành thực hiện các hồ sơ, thủ tục thuê đất, khấu trừ tiền thuê đất và trả đất, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu tại các mỏ đá. Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty luôn dựa trên nguyên tắc “thượng tôn pháp luật, hiệu quả tốt nhất cho cổ đông, gắn với hài hòa lợi ích của tập thể người lao động tại doanh nghiệp”.

- Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên sâu sát thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, kết hợp theo dõi sát sao tình hình, diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, thị trường bất động sản, tình hình triển khai những dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông - xây dựng tại khu vực; các chính sách về thuế, phí có liên quan; năng lực tài chính của Công ty và khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển, sản xuất tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, có giá trị cao, thị trường cần v.v.. để xem xét, cho chủ trương đầu tư trong phạm vi, thẩm quyền cho phép khi thấy thật sự cần thiết và đảm bảo hiệu quả. Qua đó, tiếp tục tập trung tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa thế mạnh trong ngành khai thác đá để mang lại lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.
- Song song đó, tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí và các quá trình sản xuất kinh doanh từ khâu đầu đến khâu cuối; tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu, đồng thời linh hoạt ứng phó, vượt qua những khó khăn, thách thức trong năm 2025, tiến tới thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Tăng cường thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để gia tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực. Bên cạnh đó tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, ổn định; đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ - công nhân viên để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng môi trường làm việc, văn hóa kinh doanh có ý thức, có trách nhiệm và chủ động trong mọi cấp quản lý.
- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản.

05



■ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát





01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; luôn đồng thuận, tập trung, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua trên tinh thần trách nhiệm cao nhất; luôn thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến thị trường, diễn biến kinh tế - xã hội của đất nước, công tác đầu tư và giải ngân vốn ngân sách đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông; về tình hình, diễn biến giá xăng dầu, những điều chỉnh của Nhà nước về các chính sách vĩ mô liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản; luôn sâu sát với thực tế hoạt động của Công ty để kịp thời đề ra nghị quyết, quyết định, những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo hợp lý, hiệu quả trong từng giai đoạn cụ thể, cũng như quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra. Cụ thể, năm 2024, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức 04 cuộc họp và 07 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó, ban hành 15 nghị quyết về các vấn đề liên quan như: xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ; thông qua đơn giá sản phẩm dở dang, kế hoạch thưởng Tết Nguyên đán 2024; thông qua quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023, kế hoạch 2024; các nội dung chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên; thông qua chủ trương đầu tư, thanh lý tài sản; lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2024; chia cổ tức đợt 2 năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền,...

DANH SÁCH VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung đã trình bày tại phần II.2 Tổ chức và nhân sự.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Xuân Đạo	04/04	100%	-
2	Ông Huỳnh Kim Vũ	04/04	100%	-
3	Ông Phạm Quốc Thái	04/04	100%	-
4	Ông Phan Tấn Đạt	04/04	100%	-
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	04/04	100%	-

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	51/NQ-HĐQT	19/01/2024	- Thông qua kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2023 - Thông qua chủ trương áp dụng đơn giá sản phẩm dở dang năm 2024. - Thông qua chủ trương về hạn mức vay vốn năm 2024 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Nai. - Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023. - Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý và kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. - Thông qua kế hoạch khen thưởng năm 2023 (Tết Giáp Thìn 2024). - Thông qua chủ trương về việc đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ MET (công nghệ năng lượng cơ học) tại các mỏ đá Tân Cang 1 và Thạnh Phú 1.	100%
2	52/NQ-HĐQT	19/01/2024	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
3	53/NQ-HĐQT	19/01/2024	Thông qua chủ trương trả lại đất và thanh lý hợp đồng thuê đất đối với khu đất bên thủy nội địa Phù Sa, tại phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	100%
4	54/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thông qua thời gian dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	55/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thanh lý, đầu tư mua sắm tài sản Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	56/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: - Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Báo cáo của Ban Điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; kế hoạch hoạt động năm 2024. - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023. - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã qua kiểm toán. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024. - Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2024. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
7	57/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thông qua danh sách Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
8	58/NQ-HĐQT	14/05/2024	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền.	100%
9	59/NQ-HĐQT	20/06/2024	Thực hiện chế độ nghỉ mát của CBCNVLĐ năm 2024.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	60/NQ-HĐQT	14/08/2024	- Thông qua kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024. - Thông qua chủ trương trích lập dự phòng chi phí hoàn nguyên môi trường. - Thông qua chủ trương thanh lý các tài sản cố định và đầu tư 01 xe ô tô con thay thế mới 100%. - Thông qua việc phê duyệt thang lương, bảng lương của Người quản lý và Người lao động Công ty.	100%
11	61/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống báo cháy tự động và cấp nước chữa cháy tại mỏ đá Thạnh Phú 1.	100%
12	62/NQ-HĐQT	12/11/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ tối thiểu từ 15%/mệnh giá cổ phần lên tối thiểu là 20%/ mệnh giá cổ phần.	100%
13	63/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông qua hồ sơ, tài liệu gửi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ tối thiểu từ 15%/mệnh giá cổ phần lên tối thiểu là 20%/ mệnh giá cổ phần.	100%
14	64/NQ-HĐQT	06/12/2024	- Thông qua chủ trương về thanh lý xe ô tô xi téc hiệu Hyundai (xe bốn tưới nước chống bụi) biển số 60C 259.13 và đầu tư một xe ô tô xi téc, mới 100%. - Thông qua chủ trương về di dời, nâng cấp xây dựng tường rào Văn phòng Công ty.	100%
15	65/NQ-HĐQT	20/12/2024	Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty và cán bộ quản lý khác thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, VSDC tổ chức hướng dẫn để qua đó không ngừng hoàn thiện quản trị công ty nhằm thúc đẩy hoạt động và tăng cường minh bạch thông tin, khả năng tiếp cận của Công ty với các nguồn vốn bên ngoài, góp phần tích cực vào việc tăng cường giá trị Công ty, giảm thiểu rủi ro, tăng cường đầu tư và phát triển bền vững.



02 BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nội dung đã trình bày tại phần II.2 Tổ chức và nhân sự

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Huỳnh Đường Tài	02/02	100%	100%
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	02/02	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/02	100%	100%

Kết quả cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp với các nội dung và kết quả sau:

- Xem xét và thông qua các báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2024 nhằm giúp cho Ban Kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn
- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

Những kết quả đạt được

Các hoạt động sau đây đã được Ban Kiểm soát của Công ty giám sát trong năm 2024:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2024.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

02 BAN KIỂM SOÁT (tt)



Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, các quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và sự biến động của thị trường.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Giám đốc triển khai giao chỉ tiêu cho các đơn vị nghiệp vụ thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giúp đỡ các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất hiệu quả từ Ban Giám đốc đến các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ.

Qua công tác giám sát năm 2024, Ban Kiểm soát nhận thấy công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đạt hiệu quả cao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Giám đốc giải quyết các khó khăn phát sinh.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về các hoạt động của Công ty.



03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.140.000.000	-	1.140.000.000
Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	960.000.000	168.000.000	1.128.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	168.000.000	1.008.000.000
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Người phụ trách Quản trị công ty, thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	36.000.000	876.000.000
Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	840.000.000	-	840.000.000
Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	-	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên Ban Kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên Ban Kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Cộng		7.740.000.000	960.000.000	8.700.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Công ty TNHH Đầu tư KSB	Người có liên quan của Công ty	4.500.000	9,59%	10.300.000	21,95%	Mua cổ phiếu
Công ty Cổ Phần Hoá An	Người có liên quan của Công ty	0	0%	3.760.000	8,01%	Mua cổ phiếu
Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	9.410.000 (cá nhân sở hữu: 10.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,05%	9.412.000 (cá nhân sở hữu: 12.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,06%	Mua cổ phiếu
Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc	5.193.700 (cá nhân sở hữu: 23.700; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,07%	5.175.000 (cá nhân sở hữu: 5.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,03%	Bán cổ phiếu
Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	73.840	0,157%	47.740	0,102%	Bán cổ phiếu
Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	7.900	0,017%	9.900	0,021%	Mua cổ phiếu
Nghiêm Thị Ngọc Nga	Người có liên quan đến ông Nguyễn Như Thạch	5.600	0,012%	6.000	0,013%	Mua cổ phiếu
Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	15.600	0,033%	21.100	0,045%	Mua cổ phiếu
Phan Thị Ngọc Thảo	Người có liên quan đến ông Trần Quốc Triều	3.000	0,006%	3.200	0,007%	Mua cổ phiếu
Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	6.540	0,014%	5.000	0,011%	Bán cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024, BBCC không phát sinh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ của Công ty, nhưng có phát sinh giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH	Người có liên quan của Công ty	Số: 3600253505, ngày cấp: 23/08/2018, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 833A, Xa Lộ Hà Nội, KP1, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai	05/02/2024	Số 50/NQ-HĐQT ngày 27/12/2023	Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 23.030.000.000 đồng
					24/06/2024	Số 58/NQ-HĐQT ngày 14/05/2024	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 20.727.000.000 đồng
					10/05/2024	320/TCTCNTP-HĐTV ngày 10/05/2024	Chuyển xử lý nợ phải thu khó đòi, tổng giá trị giao dịch: 236.314.980 đồng
2	Công ty TNHH Đầu tư KSB	Người có liên quan của Công ty	Số: 3702838077, ngày cấp: 10/04/2024, nơi cấp: Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Dương	Số 8 Nguyễn Thị Minh Khai, kp.Hoà Lân 1, P.Thuận Giao, Tp.Thuận An, tỉnh Bình Dương	05/02/2024	Số 50/NQ-HĐQT ngày 27/12/2023	Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.500.000.000 đồng
					24/06/2024	Số 58/NQ-HĐQT ngày 14/05/2024	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.050.000.000 đồng



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Công ty luôn quan tâm áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị tài chính kế toán. Cụ thể, Công ty đang sử dụng chương trình kế toán trên nền tảng web Fast Business online; qua đó giúp cho công tác quản lý, kết nối, truy xuất, tổng hợp số liệu, lập báo cáo tài chính, phân tích tình hình tài chính, quản lý chi phí, theo dõi công nợ, vật tư, hàng tồn kho, vốn lưu động,... được thuận lợi, chính xác, kịp thời.



QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Là doanh nghiệp hoạt động khai thác, chế biến đá với số lượng cán bộ-công nhân viên lao động trên 626 người và có nhiều đơn vị, xí nghiệp trực thuộc, do đó việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp công tác quản lý nhân sự sẽ được thuận lợi, kịp thời, mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý hồ sơ nhân viên, tổng hợp báo cáo lao động, theo dõi tăng, giảm lao động, hưu trí, thống kê trình độ, in hợp đồng lao động,...

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác luôn chủ động tìm hiểu tham gia vào các buổi hội thảo trao đổi về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng với ý kiến đóng góp đến từ các đơn vị tư vấn khác nhằm nâng cao công tác quản trị, công bố thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC vào ngày 16/09/2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2025 về việc yêu cầu các Công ty đại chúng quy mô lớn như BBCC phải công bố thông tin song ngữ. Điều này không chỉ nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp của đội ngũ nhân sự Công ty mà còn cải thiện khả năng tiếp cận vốn bên ngoài, đóng góp tích cực vào việc gia tăng giá trị doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro, và phát triển bền vững.

Ngoài việc tập trung thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; việc công khai, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp và việc công bố thông tin được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác đặc biệt quan tâm, thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng thời hạn quy định. Song song với đó, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hay việc trả cổ tức cho cổ đông được Công ty thực hiện đúng thời hạn theo Luật Doanh nghiệp qua đó đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông.

Các hội thảo và đối thoại chuyên môn trong năm để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.
2	06/2024	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết"; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục đích hướng dẫn công ty đại chúng, công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
3	08/2024	Hội thảo "Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
4	09/2024	Hội thảo "Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ" do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
5	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (tt)

QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Xây dựng các thủ tục xem xét hợp đồng, hướng dẫn công việc xem xét năng lực cung cấp đá, đánh giá thỏa mãn khách hàng nhằm giao tiếp với khách hàng, quản lý các thông tin của khách hàng từ đó phục vụ khách hàng tốt hơn và thiết lập mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Tìm kiếm khách hàng mới thông qua sự giới thiệu của khách hàng cũ đã mua hàng của Công ty, chủ đầu tư công trình, gửi catalogue giới thiệu sản phẩm, quảng cáo trên báo đài. Bộ phận bán hàng sẽ tiếp nhận, xử lý các yêu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng loại sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu, mong muốn. Lập danh sách khách hàng truyền thống có quan hệ hợp tác mua bán lâu dài với Công ty với khối lượng sản phẩm lớn; bộ phận bán hàng thường xuyên theo dõi khối lượng tế tiêu thụ của khách hàng này để biết nguyên nhân tăng, giảm để báo cáo lãnh đạo Công ty có chính sách bán hàng phù hợp. Định kỳ mỗi 6 tháng, Công ty phát phiếu thu thập ý kiến khách hàng để thu thập các ý kiến, khiếu nại và đánh giá mức độ thỏa mãn của khách hàng để Công ty có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp và giải quyết tốt các khiếu nại của khách hàng nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Hiện nay, Công ty đang sử dụng phần mềm kế toán bên cạnh xử lý công việc chính liên quan công tác kế toán còn theo dõi thông tin khách hàng, loại khối lượng và doanh thu tiêu thụ. Lưu trữ và quản lý toàn bộ danh sách khách hàng (Thông tin cá nhân: Họ và tên, SĐT, địa chỉ, lịch sử mua hàng,...) để dàng tra cứu khi cần thiết. Hiệu quả thực hiện: không có khiếu nại nào của khách hàng qua thu thập ý kiến khách hàng năm. Kế hoạch cải thiện: Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng chủ lực là sản phẩm đá xây dựng trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế hiện có.



QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Công ty đang áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để xây dựng và kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng. Hệ thống quản trị chất lượng của Công ty được Tổ chức Bureau Veritas chứng nhận duy trì phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Các loại đá dăm 5-10, 5-20 và 5-40 do Công ty sản xuất được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 chứng nhận phù hợp QCVN 16:2019/BXD. Kế hoạch cải tiến trong tương lai: Công ty thực hiện cải tiến liên tục trong quá trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu tại điều 10.3 của tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

06



■ BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

MỤC LỤC

BẢO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600275107, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 385 9358
- Fax : +84 (0251) 385 9917

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp công trình giao thông và xây dựng	KP4, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp kỹ thuật sửa chữa	Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá	Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang	Tổ 93, Đường Bùi Hữu Nghĩa, ấp Tân Mỹ, KP 5, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Soklu	Km 07, Quốc lộ 20, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp vận tải và cơ giới	Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Trung tâm dịch vụ xây dựng và vật liệu xây dựng	Số 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Ngoài ra Công ty còn có các địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Bến thủy nội địa Thạnh Phú	Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Bến thủy nội địa Thiện Tân	Tổ 1, ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phụ trách quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phụ trách quản trị	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot 5TH 05A/01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 1.0438/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		697.678.276.510	496.268.334.908
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	84.618.966.466	33.181.716.914
1. Tiền	111		34.618.966.466	33.181.716.914
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		550.500.000.000	375.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	550.500.000.000	375.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.294.643.934	38.499.299.733
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.340.680.642	26.566.387.176
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.230.293.518	2.387.285.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.723.669.774	9.545.627.057
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		41.260.630.630	38.572.975.549
1. Hàng tồn kho	141	V.7	41.260.630.630	38.815.463.303
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(242.487.754)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.035.480	11.014.342.712
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	136.111.110
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	4.035.480	10.878.231.602
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		300.813.988.561	327.843.669.689
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		32.615.391.732	31.657.028.937
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	32.615.391.732	31.657.028.937
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.841.226.670	58.088.744.850
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	43.841.226.670	58.088.744.850
- Nguyên giá	222		547.580.602.561	556.848.696.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(503.739.375.891)	(498.759.951.450)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.9	474.300.000	474.300.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(474.300.000)	(474.300.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		199.126.025	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	199.126.025	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		224.158.244.134	238.097.895.902
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	218.719.751.329	234.181.584.941
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	2.359.040.385	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	3.079.452.420	3.916.310.961
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		998.492.265.071	824.112.004.597

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		341.331.300.264	216.741.114.700
I. Nợ ngắn hạn	310		329.536.098.339	216.741.114.700
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	20.504.343.339	23.468.901.371
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	17.130.584.268	13.763.770.993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	43.165.569.805	17.092.675.256
4. Phải trả người lao động	314	V.17	53.176.004.232	36.932.034.561
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	112.000.000	90.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	97.638.241.398	51.221.795.818
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	97.809.355.297	74.171.936.701
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.795.201.925	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	11.795.201.925	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		657.160.964.807	607.370.889.897
I. Vốn chủ sở hữu	410		657.160.964.807	607.370.889.897
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a, b	469.216.000.000	469.216.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		469.216.000.000	469.216.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	20.714.147.461	20.714.147.461
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(3.437.784.000)	(3.437.784.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	98.757.734.897	76.960.123.261
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	71.910.866.449	43.918.403.175
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.869.899.175	43.918.403.175
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		70.040.967.274	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		998.492.265.071	824.112.004.597

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập

Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng

Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc



Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.303.727.922.970	1.003.204.446.234
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.303.727.922.970	1.003.204.446.234
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	952.153.037.437	791.076.815.334
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		351.574.885.533	212.127.630.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.889.159.265	19.598.495.158
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	11.241.361.512	13.713.301.681
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	76.218.727.995	61.259.428.573
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		284.003.955.291	156.753.395.804
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.849.654.087	17.320.179.980
12. Chi phí khác	32	VI.7	11.578.708.659	1.085.474.284
13. Lợi nhuận khác	40		(8.729.054.572)	16.234.705.696
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		275.274.900.719	172.988.101.500
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	59.657.824.740	30.461.413.507
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(2.359.040.385)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		217.976.116.364	142.526.687.993
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	3.966	2.666
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	3.966	2.666

Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập

Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng

Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		275.274.900.719	172.988.101.500
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	17.090.897.830	22.212.425.119
- Các khoản dự phòng	03	V.7, 21	11.552.714.171	117.626.606
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6, 7	(21.133.866.473)	(23.803.466.234)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		282.784.646.247	171.514.686.991
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.915.674.703	35.978.403.877
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.608.308.786)	(9.191.523.862)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		28.937.829.307	(58.062.763.269)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		15.597.944.722	11.211.389.161
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(46.158.649.004)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	35.532.000	17.395.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(9.094.530.858)	(5.719.192.802)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		300.410.138.331	145.748.395.096
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(3.623.146.679)	(16.353.864.703)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.6	1.825.348.212	4.229.702.448
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(960.500.000.000)	(660.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	785.000.000.000	360.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	17.093.973.688	14.878.458.009
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(160.203.824.779)	(297.245.704.246)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bảo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(513.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, 22	(88.769.064.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(88.769.064.000)	(513.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		51.437.249.552	(152.010.309.150)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.181.716.914	185.192.026.064
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	84.618.966.466	33.181.716.914

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập


Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng


Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng: đá xây dựng, cát xây dựng, đất sét nguyên liệu sản xuất gạch ngói, đất san lấp mặt bằng, đất cấp phối giao thông; xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; đại lý tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp, phụ tùng và thiết bị cơ giới; sản xuất bê tông nhựa nóng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng mạnh nhờ nhu cầu vật liệu xây dựng gia tăng từ các dự án đầu tư công, đặc biệt là dự án sân bay Long Thành, dự án hạ tầng giao thông khu vực miền Tây và Đông Nam Bộ được triển khai thi công.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 626 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 639 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân thời điểm và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ đá bao gồm các chi phí phát sinh cho liên quan đến việc khai thác mở rộng mỏ đá. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp dựa trên sản lượng khai thác thực tế và thời gian khai thác còn lại.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	04

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và chi phí nâng cấp nhằm nâng cao tính năng sử dụng phần mềm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng chi phí hoàn nguyên môi trường được lập cho các mỏ đang khai thác theo giá trị đã ký quỹ hàng năm theo quy định.

13. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn, Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	936.567.000	1.338.578.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.682.399.466	31.843.138.914
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	50.000.000.000	-
Cộng	84.618.966.466	33.181.716.914

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.480.037.444	-	5.427.524.126	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.419.882.013	-	15.594.894.212	-
Thành phẩm	3.080.632.797	-	17.428.876.997	(242.487.754)
Hàng hóa	280.078.376	-	364.167.968	-
Cộng	41.260.630.630	-	38.815.463.303	(242.487.754)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	242.487.754	124.861.148
Trích lập dự phòng bổ sung	-	179.385.843
Hoàn nhập dự phòng	(242.487.754)	(61.759.237)
Số cuối năm	-	242.487.754

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	62.562.637.130	374.317.829.205	115.875.534.208	3.977.695.757	115.000.000	556.848.696.300
Mua trong năm	-	395.083.192	2.751.159.684	-	277.777.778	3.424.020.654
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.782.766.986)	(2.467.975.534)	-	-	(4.250.742.520)
Bàn giao	(8.121.782.273)	-	-	-	-	(8.121.782.273)
Tháo dỡ	(199.589.600)	(120.000.000)	-	-	-	(319.589.600)
Số cuối năm	54.241.265.257	372.810.145.411	116.158.718.358	3.977.695.757	392.777.778	547.580.602.561

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.506.707.041	310.777.985.640	74.654.055.252	3.895.195.757	115.000.000	405.948.943.690
Chờ thanh lý	-	3.082.895.238	1.288.531.095	-	-	4.371.426.333

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	47.592.635.267	363.669.470.435	83.469.774.991	3.913.070.757	115.000.000	498.759.951.450
Khấu hao trong năm	1.444.481.135	7.611.608.453	7.983.586.014	16.500.000	34.722.228	17.090.897.830
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.782.766.986)	(2.085.475.534)	-	-	(3.868.242.520)
Bàn giao	(7.954.562.293)	-	-	-	-	(7.954.562.293)
Tháo dỡ	(168.668.576)	(120.000.000)	-	-	-	(288.668.576)
Số cuối năm	40.913.885.533	369.378.311.902	89.367.885.471	3.929.570.757	149.722.228	503.739.375.891

Giá trị còn lại

Số đầu năm	14.970.001.863	10.648.358.770	32.405.759.217	64.625.000	-	58.088.744.850
Số cuối năm	13.327.379.724	3.431.833.509	26.790.832.887	48.125.000	243.055.550	43.841.226.670

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính đã khấu hao hết.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí đi dời, nâng cấp, xây dựng tường rào và nhà bảo vệ văn phòng Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý Dự án huyện Nhơn Trạch	1.878.705.743	6.978.150.126
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng và Vận tải Châu Pha	1.437.365.260	1.711.782.371
Công ty TNHH Phương Mười Re	1.202.050.416	1.159.589.313
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu xây dựng BMT	181.301.583	3.094.046.031
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Hùng Vương	-	2.822.174.500
Các khách hàng khác	1.641.257.640	10.800.644.835
Cộng	6.340.680.642	26.566.387.176

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên đoàn Bàn đồ Địa chất Miền Nam	1.100.000.000	1.100.000.000
Liên hiệp Khoa học Sản xuất địa chất Nam Bộ	345.404.000	499.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc tế Big C Đồng Nai	521.717.418	528.839.400
Các nhà cung cấp khác	263.172.100	259.446.100
Cộng	2.230.293.518	2.387.285.500

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	28.000.000	-	28.000.000	-
Phải thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	508.106.919	-	457.333.349	-
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	52.728.944	-	47.143.764	-
Lãi tiền gửi tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai	3.880.141.000	-	3.144.402.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	7.618.194.521	-	5.558.747.944	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	636.498.390	-	310.000.000	-
Cộng	12.723.669.774	-	9.545.627.057	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường các mỏ đá dài hạn. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mỏ Thanh Phú 1	6.775.944.444	6.749.853.959
Mỏ Tân Cang 1	6.094.916.604	5.914.141.907
Mỏ Thiện Tân 2	9.693.199.221	9.142.472.785
Mỏ Soklu 2	5.554.368.266	5.554.368.266
Mỏ Soklu 5	4.496.963.197	4.296.192.020
Cộng	32.615.391.732	31.657.028.937

6. Nợ quá hạn

Công ty không có nợ phải thu quá hạn thanh toán hay không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù mỏ Thạnh Phú 1	51.134.268.000	53.142.683.488
Chi phí đền bù mỏ Soklu 2, Soklu 5	406.382.480	3.763.292.983
Chi phí đền bù mỏ Tân Cang 1	58.820.471.742	62.409.462.791
Chi phí bồi thường mỏ Thiện Tân 2	104.279.528.909	110.818.875.683
Chi phí lập đề án, thăm dò, bồi thường đất mỏ đá Đồi Chùa 2(i)	2.279.247.710	2.279.247.710
Chi phí bồi thường thiệt hại môi trường	596.043.996	745.044.000
Chi phí hỗ trợ kinh phí sửa chữa nứt nhà hộ dân	237.041.522	523.541.558
Chi phí trả trước dài hạn khác	966.766.970	499.436.728
Cộng	218.719.751.329	234.181.584.941

(i) Tài liệu chi phí lập đề án, thăm dò, bồi thường mỏ đá Đồi Chùa 2 đã được bàn giao cho Sở Tài nguyên Môi trường theo Biên bản bàn giao ngày 28 tháng 11 năm 2014. Chi phí này sẽ được thu hồi khi dự án được chuyển nhượng cho đơn vị trúng thầu thực hiện dự án.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến dự phòng phí hoàn nguyên môi trường. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	Số cuối năm
Mỏ Thạnh Phú 1	-	81.993.687	81.993.687
Mỏ Tân Cang 1	-	120.642.681	120.642.681
Mỏ Thiện Tân 2	-	240.752.041	240.752.041
Mỏ Soklu 2	-	1.025.421.834	1.025.421.834
Mỏ Soklu 5	-	890.230.142	890.230.142
Cộng	-	2.359.040.385	2.359.040.385

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế trên 1 năm chưa sử dụng.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nam Phong	-	1.504.350.100
Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng	3.242.002.672	3.580.362.942
Các nhà cung cấp khác	17.262.340.667	18.384.188.329
Cộng	20.504.343.339	23.468.901.371

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm	1.119.558.674	992.021.136
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ thi công Xây dựng cầu đường Hồng An	694.759.053	384.127.659
Công ty Cổ phần Bê tông Thảo Anh	612.960.051	-
Công ty TNHH MTV Cao su An Bình Thạnh Hội	486.469.163	529.963.514
Các khách hàng khác	14.216.837.327	11.857.658.684
Cộng	17.130.584.268	13.763.770.993

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	5.780.638.530	-	86.866.671.055	(84.603.338.248)	8.043.971.337	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.617.260.517	-	59.657.824.740	(46.158.649.004)	17.116.436.253	-
Thuế thu nhập cá nhân	11.333.995	-	4.931.302.621	(4.168.001.074)	774.635.542	-
Thuế tài nguyên	6.029.791.065	-	130.416.612.379	(124.245.691.366)	12.200.712.078	-
Tiền thuê đất	-	10.878.231.602	42.520.951.381	(31.646.754.959)	-	4.035.180
Phí bảo vệ môi trường	1.389.802.379	-	55.306.597.938	(51.666.585.722)	5.029.814.595	-
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	263.848.770	-	19.462.718.533	(19.726.567.603)	-	300
- Phí cấp quyền khai thác khoáng sản chính	-	-	19.420.511.155	(19.420.511.155)	-	-
- Phí cấp quyền khai thác khoáng sản đi kèm	263.848.770	-	159.378	(264.008.448)	-	300
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	42.048.000	(42.048.000)	-	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	-	1.212.086.913	(1.212.086.913)	-	-
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	(9.000.000)	-	-
Cộng	17.092.675.256	10.878.231.602	400.383.765.560	(363.436.674.889)	43.165.569.805	4.035.480

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước : 5%
- Sản phẩm khác (i) : 10%

(i) Trong năm, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	275.274.900.719	172.988.101.500
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	23.014.222.979	1.012.809.452
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	298.289.123.698	174.000.910.952
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(21.693.843.416)
Thu nhập tính thuế	298.289.123.698	152.307.067.536
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	59.657.824.740	30.461.413.507

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác theo Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên với đơn giá tính thuế và thuế suất như sau:

	Giá tính thuế (VND/m ³)	Thuế suất
- Đất san lấp:	60.000	7%
- Đất gạch:	150.000	15%
- Nước mặt:	4.000	3%
- Nước ngầm:	7.000	8%
- Cát khai thác tuyển rửa trên bờ:	272.000	15%
- Đá thành phẩm:	Giá cao hơn giữa giá bán bình quân theo từng nhóm đá (doanh thu theo nhóm chia sản lượng theo nhóm) và giá quy định theo từng nhóm đá (theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)	10%
- Đá phong hóa	60.000	10%

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế đối với diện tích và đơn giá thuê đất theo quyết định cho thuê đất và hợp đồng cho thuê đất.

Phí bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản với đơn giá như sau:

- Đất gạch:	3.300 VND/m ³
- Đất san lấp:	2.200 VND/m ³
- Cát xây dựng:	6.600 VND/m ³
- Đá nguyên liệu:	4.507,80 VND/tấn

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Công ty nộp phí cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đá xây dựng theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các thông báo của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	74.180.000.000	27.530.000.000
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - cổ tức phải trả	46.060.000.000	23.030.000.000
Công ty TNHH Đầu tư KSB - cổ tức phải trả	20.600.000.000	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Hoà An - cổ tức phải trả	7.520.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	23.458.241.398	23.691.795.818
Cổ tức phải trả cổ đông khác	19.261.120.000	19.190.560.000
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa phải trả	-	96.910.347
Công ty TNHH Xây dựng Đỗ Lý - chi phí nhân công, máy thi công phải trả	2.907.951.758	3.115.155.831
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phúc Nguyễn	649.207.200	649.207.200
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Thanh Thủy	180.212.850	180.212.850
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	459.749.590	459.749.590
Cộng	97.638.241.398	51.221.795.818

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	35.794.466.214	14.168.447.564	35.532.000	(3.888.208.379)	46.110.237.399
Quỹ phúc lợi	35.981.462.849	14.168.447.563	-	(2.810.314.841)	47.339.595.571
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.396.007.638	4.359.522.327	-	(2.396.007.638)	4.359.522.327
Cộng	74.171.936.701	32.696.417.454	35.532.000	(9.094.530.858)	97.809.355.297

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí hoàn nguyên môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	Số đầu năm	Tăng do trích lập	Số cuối năm
Mỏ Thạnh Phú 1	-	409.968.435	409.968.435
Mỏ Tân Cang 1	-	603.213.405	603.213.405
Mỏ Thiện Tân 2	-	1.203.760.206	1.203.760.206
Mỏ Soklu 2	-	5.127.109.169	5.127.109.169
Mỏ Soklu 5	-	4.451.150.710	4.451.150.710
Cộng	-	11.795.201.925	11.795.201.925

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	470.000.000.000	21.270.787.461	(4.265.424.000)	64.980.085.071	(21.937.629.343)	530.047.819.189
Hủy cổ phiếu quỹ	(784.000.000)	(556.640.000)	1.340.640.000	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(513.000.000)	-	-	(513.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	142.526.687.993	142.526.687.993
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	11.980.038.190	(29.950.095.475)	(17.970.057.285)
Tạm ứng cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(46.720.560.000)	(46.720.560.000)
Số dư cuối năm trước	469.216.000.000	20.714.147.461	(3.437.784.000)	76.960.123.261	43.918.403.175	607.370.889.897
Số dư đầu năm nay	469.216.000.000	20.714.147.461	(3.437.784.000)	76.960.123.261	43.918.403.175	607.370.889.897
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	217.976.116.364	217.976.116.364
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	21.797.611.636	(54.494.029.090)	(32.696.417.454)
Chia cổ tức năm trước trong năm nay	-	-	-	-	(42.048.504.000)	(42.048.504.000)
Tạm ứng cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(93.441.120.000)	(93.441.120.000)
Số dư cuối năm nay	469.216.000.000	20.714.147.461	(3.437.784.000)	98.757.734.897	71.910.866.449	657.160.964.807

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	230.300.000.000	230.300.000.000
Công ty TNHH Đầu tư KSB	103.000.000.000	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Hóa An	37.600.000.000	-
Các cổ đông khác	98.316.000.000	193.916.000.000
Cộng	469.216.000.000	469.216.000.000

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	46.921.600	46.921.600
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	46.921.600	46.921.600
- Cổ phiếu phổ thông	46.921.600	46.921.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(201.040)	(201.040)
- Cổ phiếu phổ thông	(201.040)	(201.040)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.720.560	46.720.560
- Cổ phiếu phổ thông	46.720.560	46.720.560
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số phân phối trong năm nay
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2023	11.980.038.190	11.980.038.190	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	15.574.049.647	15.574.049.647	-
Thưởng Ban điều hành năm 2023	2.396.007.638	2.396.007.638	-
Chia cổ tức năm 2023	88.769.064.000	46.720.560.000	42.048.504.000
Cộng	118.719.159.475	76.670.655.475	42.048.504.000

Ngoài ra Công ty cũng tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 65/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2024 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2024	: 21.797.611.636
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024	: 28.336.895.127
• Thưởng Ban điều hành năm 2024	: 4.359.522.327
• Tạm ứng cổ tức năm 2024	: 93.441.120.000

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	43.460.001.632	42.761.756.323
Trên 1 năm đến 5 năm	143.230.262.849	120.019.091.349
Trên 5 năm	309.525.962.545	295.349.283.481
Cộng	496.216.227.026	458.130.131.153

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2015 đến năm 2047 và có khả năng được gia hạn thêm.

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng một số khách hàng với tổng số tiền 5.594.808.942 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi (số đầu năm là 5.965.381.142 VND).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán đất, đá	914.182.359.433	688.775.882.856
Doanh thu xây dựng	107.623.288	6.086.095.737
Doanh thu bán hàng hóa	328.153.904.705	255.985.110.067
Doanh thu khác	61.284.035.544	52.357.357.574
Cộng	1.303.727.922.970	1.003.204.446.234

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn đất, đá xuất bán	634.684.680.061	515.034.724.509
Giá vốn hoạt động xây dựng	107.623.288	6.086.095.737
Giá vốn hàng hóa xuất bán	257.813.189.345	219.201.848.810
Giá vốn khác	59.547.544.743	50.754.146.278
Cộng	952.153.037.437	791.076.815.334

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	19.153.420.265	19.128.151.158
Lãi tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường	735.739.000	470.344.000
Cộng	19.889.159.265	19.598.495.158

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.361.650.542	4.484.414.939
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, đồ dùng	94.649.008	113.053.342
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.517.606	193.768.440
Chi phí vận chuyển, gia công	1.677.680.457	3.842.410.787
Các chi phí khác	4.008.863.899	5.079.654.173
Cộng	11.241.361.512	13.713.301.681

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	47.126.844.656	35.123.974.046
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.074.350.821	1.523.888.512
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.265.443.542	937.275.408
Chi phí sửa chữa thiết bị	15.472.998.154	12.679.657.311
Các chi phí khác	11.279.090.822	10.994.633.296
Cộng	76.218.727.995	61.259.428.573

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình	1.244.707.208	4.204.971.076
Thu nhập từ bán vật tư	206.625.000	532.720.745
Thu nhập từ bán phế liệu	473.826.226	435.317.122
Thừa kiểm kê	643.598.417	976.368.935
Thu nhập từ giảm tiền thuê đất(i)	-	10.878.231.602
Thu nhập khác	280.897.236	292.570.500
Cộng	2.849.654.087	17.320.179.980

(i) Tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 30/QĐ-CTDON, Quyết định số 31/QĐ-CTDON, Quyết định số 32/QĐ-CTDON, Quyết định số 33/QĐ-CTDON và Quyết định số 34/QĐ-CTDON ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc giảm tiền thuê đất năm 2023 nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý vật tư, vật liệu	206.622.732	520.054.993
Chi phí phạt vi phạm hành chính (i)	10.631.021.054	-
Chi phí khác	741.064.873	565.419.291
Cộng	11.578.708.659	1.085.474.284

(i) Phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 370/QĐ-XPHC ngày 07 tháng 02 năm 2024, Quyết định số 1027/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 4 năm 2024, Quyết định số 1471/QĐ-XPHC ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 217/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	217.976.116.364	142.526.687.993
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(28.336.895.127)	(15.574.049.647)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (i)	(4.359.522.327)	(2.396.007.638)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	185.279.698.910	124.556.630.708
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	46.720.560	46.727.875
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.966	2.666

(i) Tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành lần lượt là 13% và 2% trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	46.720.560	46.750.560
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(22.685)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	46.720.560	46.727.875

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	181.058.460.752	172.074.851.941
Chi phí nhân công	149.229.944.449	116.833.739.775
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.090.897.830	22.212.425.119
Chi phí dịch vụ mua ngoài	216.109.648.082	173.101.705.006
Chi phí khác	424.883.181.520	348.595.554.341
Cộng	988.372.132.633	832.818.276.182

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.140.000.000	-	1.140.000.000
Ông Huỳnh Kim Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	960.000.000	168.000.000	1.128.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phan Tấn Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phạm Quốc Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	168.000.000	1.008.000.000
Ông Nguyễn Hùng Thắng - Người phụ trách quản trị, thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	36.000.000	876.000.000
Ông Phạm Thái Hợp - Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Nguyễn Như Thạch - Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh - Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Trần Quốc Triều - Kế toán trưởng	840.000.000	-	840.000.000
Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	-	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trà - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Cộng	7.740.000.000	960.000.000	8.700.000.000

Năm trước

Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.140.000.000	-	1.140.000.000
Ông Huỳnh Kim Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	960.000.000	168.000.000	1.128.000.000
Ông Phan Tấn Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị	-	101.333.000	101.333.000
Ông Nguyễn Quốc Phòng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	66.667.000	66.667.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phạm Quốc Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	168.000.000	1.008.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Hùng Thắng - Người phụ trách, thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	36.000.000	876.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt - Phó Giám đốc	280.000.000	-	280.000.000
Ông Phạm Thái Hợp - Phó Giám đốc	560.000.000	-	560.000.000
Ông Nguyễn Như Thạch - Phó Giám đốc	560.000.000	-	560.000.000
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh - Phó Giám đốc	550.000.000	-	550.000.000
Ông Trần Quốc Triều - Kế toán trưởng	840.000.000	-	840.000.000
Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	-	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trà - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Cộng	7.170.000.000	960.000.000	8.130.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Cổ đông nắm giữ chiếm 49,08% vốn điều lệ
Công ty TNHH Đầu tư KSB	Cổ đông nắm giữ chiếm 21,95% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Hóa An	Cổ đông nắm giữ chiếm 8,01% vốn điều lệ

Các bên liên quan khác với người nội bộ của Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần DRH Holdings	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai		
Chi trả cổ tức	43.757.000.000	-
Chuyển xử lý nợ phải thu khó đòi	236.314.980	-
Tạm phân phối cổ tức	46.060.000.000	23.030.000.000
Công ty TNHH Đầu tư KSB		
Chi trả cổ tức	8.550.000.000	-
Tạm phân phối cổ tức	20.600.000.000	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Hóa An		
Tạm phân phối cổ tức	7.520.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu khai thác đá vật liệu xây dựng (chiếm trên 90% tổng doanh thu) và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập


Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng


Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc





Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

“Chất lượng, hiệu quả cao nhất là
mục tiêu sống còn của BBCC”

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Người đại diện theo pháp luật *hm*



Huỳnh Xuân Đạo